

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Đào Thanh Huyền

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
TÍCH HỢP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH
TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Ở TIỂU HỌC

Mã sinh viên: 2552020522

Ngành: Giáo dục Tiểu học

NINH BÌNH, (2025)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Đào Thanh Huyền

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
TÍCH HỢP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH
TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Ở TIỂU HỌC

Mã sinh viên: 2552020522

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Người hướng dẫn: ThS. Lê Thị Thu Hương

NINH BÌNH, (2025)

LỜI CẢM ƠN

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trường Đại học Hoa Lư, các thầy cô giáo trong Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non, Ban Giám hiệu trường Đại học Hoa Lư đã tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện Đề tài khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin bày tỏ lòng biết ơn và kính trọng sâu sắc tới ThS. Lê Thị Thu Hương – Giảng viên Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non cũng chính là người hướng dẫn em thực hiện đề tài khóa luận này đã tận tình hướng dẫn chỉ bảo em trong quá trình thực hiện đề tài. Cô đã luôn động viên, khích lệ tinh thần tìm tòi, nghiên cứu và mở ra cho em những trang kiến thức vô cùng bổ ích, ý nghĩa.

Mặc dù em đã cố gắng hoàn thành khóa luận với tinh thần nghiêm túc và trách nhiệm cao nhất nhưng chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu cùng sự chỉ dẫn tận tình từ quý thầy cô và các bạn để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Ninh Bình, ngày 23 tháng 5 năm 2025

Sinh viên

Đào Thanh Huyền

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài khóa luận: ***“Tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học”*** là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi.

Các số liệu, thống kê và kết luận nghiên cứu được trình bày trong khóa luận là trung thực, có nguồn gốc cụ thể, rõ ràng và chưa từng được công bố trong bất cứ công trình khoa học nào trước đây. Tôi xin chịu trách nhiệm về sự cam đoan này.

Ninh Bình, ngày 23 tháng 5 năm 2025

Sinh viên

Đào Thanh Huyền

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài khóa luận tốt nghiệp ***“Tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học”*** là công trình nghiên cứu của sinh viên Đào Thanh Huyền, nội dung trong đề tài chưa công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Đề tài đã được chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp ngày 17/5/2025.

Ninh Bình, ngày 23 tháng 5 năm 2025

Người hướng dẫn

ThS. Lê Thị Thu Hương

BẢNG CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Nghĩa
1	CT GDPT 2018	Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
2	DHTH	Dạy học tích hợp
3	GV	Giáo viên
4	HS	Học sinh
5	SGK	Sách giáo khoa
6	PPDH/KTDH	Phương pháp dạy học/Kỹ thuật dạy học

DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ

Hình 1.1. Sơ đồ “xương cá”	15
Hình 1.2. Sơ đồ “ mạng nhện”	16
Bảng 1.1. Mức độ cần thiết tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong môn Tự nhiên và Xã hội	34
Bảng 1.2. Ý nghĩa tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.....	34
Bảng 1.3. Bộ SGK Tự nhiên và Xã hội được sử dụng tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.....	36
Bảng 1.4. Mức độ thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học	37
Bảng 1.5. Các nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình được tích hợp trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội	38
Bảng 1.6. Nguồn tư liệu giáo viên sử dụng để minh họa giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội	38
Bảng 1.7. Hình thức tổ chức dạy học tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội.....	39
Bảng 1.8. Thuận lợi khi tổ chức dạy học tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình	41
Bảng 1.9. Khó khăn khi tổ chức dạy học tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình	42
Bảng 2.1. Thống kê một số bài dạy tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1, 2, 3.....	51

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	8
5. Phương pháp nghiên cứu.....	8
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	9
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	10
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	10
1.1.1. Khái quát về dạy học tích hợp	10
<i>1.1.1.1. Khái niệm về dạy học tích hợp.....</i>	<i>10</i>
<i>1.1.1.2. Mục tiêu dạy học tích hợp.....</i>	<i>12</i>
<i>1.1.1.3. Đặc điểm dạy học tích hợp.....</i>	<i>13</i>
<i>1.1.1.4. Hình thức và mức độ dạy học tích hợp.....</i>	<i>15</i>
<i>1.1.1.5. Quy trình dạy học tích hợp.....</i>	<i>16</i>
1.1.2. Khái quát nội dung giáo dục địa phương.....	18
<i>1.1.2.1. Định hướng về nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học.....</i>	<i>18</i>
<i>1.1.2.2. Khái quát nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình.....</i>	<i>20</i>
1.1.3. Khái quát nội dung, chương trình môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.....	24
<i>1.1.3.1 Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.....</i>	<i>24</i>
<i>1.1.3.2. Khả năng dạy học tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội.....</i>	<i>28</i>
1.1.4. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh Tiểu học với việc dạy học tích hợp giáo dục địa phương môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh tỉnh Ninh Bình.....	30
<i>1.1.4.1. Đặc điểm tâm lý.....</i>	<i>30</i>
<i>1.1.4.2. Đặc điểm nhận thức.....</i>	<i>31</i>
1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN.....	32

1.2.1. Khái quát về quá trình điều tra	32
1.2.1.1. Mục đích điều tra.....	32
1.2.1.2. Đối tượng điều tra.....	32
1.2.1.3. Nội dung điều tra.....	33
1.2.1.4. Các phương pháp điều tra.....	33
1.2.2. Kết quả điều tra.....	33
1.2.2.1. Nhận thức của giáo viên tiểu học về vai trò, ý nghĩa của việc tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.....	33
1.2.2.2. Thực trạng tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.....	36
Kết luận chương 1	44
CHƯƠNG 2. TÍCH HỢP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC.....	45
2.1. CÁC NGUYÊN TẮC TÍCH HỢP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.....	45
2.1.1. Đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội...45	
2.1.2. Đảm bảo tính vừa sức	46
2.1.3. Đảm bảo tính xác thực với thực tiễn.....	47
2.1.4. Đảm bảo tính linh hoạt và sáng tạo.....	47
2.1.5. Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả	48
2.2. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TÍCH HỢP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI	49
2.2.1. Bước 1: Xác định mục tiêu/ Yêu cầu cần đạt của bài học	49
2.2.2. Bước 2: Lựa chọn nội dung giáo dục địa phương.....	49
2.2.3. Bước 3: Xác định hình thức và mức độ tích hợp	49
2.2.4. Bước 4: Xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp	50
2.3. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TÍCH HỢP NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI	50

2.3.1. Lớp 1	52
2.3.2. Lớp 2	70
2.3.3. Lớp 3	80
2.4. MỘT SỐ LƯU Ý SỰ PHẠM KHI DẠY HỌC TÍCH HỢP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI	109
Kết luận chương 2	111
KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ.....	112
1. Kết luận	112
2. Kiến nghị	112
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	114
PHỤ LỤC	117

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong xu thế hội nhập toàn cầu cùng sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, giáo dục và đào tạo đóng vai trò ngày càng quan trọng, trở thành kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững của mọi quốc gia trong đó có Việt Nam. Sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay đạt nhiều thành tựu nổi bật, khẳng định vị thế là một trong những nền kinh tế năng động và có triển vọng của khu vực và thế giới. Sự phát triển này đòi hỏi giáo dục phải đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học theo tinh thần Nghị quyết TW 8 khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) “*đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” [10]. Trong đó, giáo dục phổ thông tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống văn hóa, lịch sử, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Để đáp ứng yêu cầu này, người giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức của từng môn học mà phải biết dạy tích hợp các kiến thức khoa học, tự nhiên đặc biệt dạy cho học sinh cách thu thập, chọn lọc, xử lý thông tin và biết cách áp dụng các kiến thức đã học vào cuộc sống hằng ngày.

Chương trình tổng thể Giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, cụ thể là: “*Chương trình bảo đảm định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần bảo đảm kết nối hoạt động của nhà trường với gia đình, chính quyền và xã hội.*” [5]. Để thực hiện hiệu quả quan điểm này, việc thay đổi phương pháp

dạy học là vô cùng cần thiết, đặc biệt là phương pháp dạy học tích hợp. Quan điểm dạy học tích hợp là kết nối và tổng hợp những kiến thức của nhiều lĩnh vực khác nhau, nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh. Quan điểm này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết hợp các môn học, tạo cơ hội cho học sinh áp dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 – Môn Tự nhiên và Xã hội [6] ở Tiểu học được xây dựng nhằm phát triển toàn diện cho học sinh tiểu học, cung cấp kiến thức cơ bản về thế giới tự nhiên, xã hội và con người trong mối quan hệ với nhau. Môn học còn rèn luyện cho học sinh các kỹ năng quan sát, tìm hiểu, phân tích và giải quyết vấn đề. Nội dung được phát triển theo hướng mở rộng và nâng cao giúp học sinh hiểu mối liên quan, sự tương tác giữa con người với các yếu tố tự nhiên và xã hội. Nội dung giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, giáo dục các vấn đề liên quan đến việc giữ gìn sức khỏe, bảo vệ cuộc sống an toàn của bản thân, gia đình và cộng đồng, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai,... Nội dung chương trình còn gắn liền với giáo dục địa phương, không những tạo sự gần gũi, thiết thực mà còn giúp các em phát triển ý thức bảo vệ, giữ gìn và phát triển quê hương. Điều này cho thấy chương trình môn Tự nhiên và Xã hội đã thể hiện rõ quan điểm tích hợp nội dung học tập với các vấn đề xã hội, vấn đề liên quan đến thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lồng ghép các giá trị văn hoá, lịch sử, thiên nhiên của tỉnh Ninh Bình. Qua đó, giúp học sinh hiểu rõ hơn về nơi mình sinh sống và phát huy lòng tự hào dân tộc. Trong thời gian qua, việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình đã có nhiều bước tiến tích cực, các hoạt động như tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và lễ hội được tổ chức thường xuyên. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng được thực hiện một cách chặt chẽ, tạo ra môi trường giáo dục hiệu quả.

Việc tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đặc biệt tại tỉnh Ninh Bình, nơi nổi

bật với nhiều danh lam thắng cảnh và khu di tích lịch sử. Hình thức giáo dục này không chỉ phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh mà còn giúp học sinh nhận thức rõ về trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng và phát triển đời sống văn hóa, tinh thần, kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình. Qua đó, góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử, lòng tự hào dân tộc và ý thức công hiến cho cộng đồng.

Ở cấp Tiểu học, nội dung giáo dục của địa phương được tích hợp vào các môn học Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí, Đạo đức, Tiếng Việt,... và các hoạt động giáo dục ở tiểu học. Có thể thấy, Tài liệu Giáo dục địa phương là nguồn cung cấp chất liệu phong phú hỗ trợ xây dựng nội dung dạy học tại một số môn học giúp quá trình học tập trở nên hấp dẫn, hứng thú hơn với người học, đồng thời là sợi dây gắn kết trách nhiệm, tình cảm của nhà trường, gia đình và xã hội. Ở Việt Nam, đã có nhiều công trình nghiên cứu, bài báo, khóa luận, luận văn,... về tích hợp giáo dục địa phương trong giảng dạy, nhưng chủ yếu chỉ ở mức khái quát hoặc chưa đi sâu vào việc áp dụng cụ thể trong môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học. Đặc biệt tại tỉnh Ninh Bình, nơi được mệnh danh là “Vịnh Hạ Long trên cạn” với những giá trị văn hóa, lịch sử và thiên nhiên phong phú, việc tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình học là vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, cho đến nay, tỉnh Ninh Bình vẫn chưa có nghiên cứu nào về việc tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.

Nhận thấy tầm quan trọng và tính cấp thiết của vấn đề này, chúng tôi đã quyết định lựa chọn đề tài ***“Tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học”*** với mong muốn cung cấp cho giáo viên tài liệu tham khảo và khơi dậy lòng tự hào về quê hương, phát huy tinh thần trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa, lịch sử, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục địa phương.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Tổng quan tình hình trên thế giới

Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang diễn ra rất mạnh mẽ. Sự tác động của quá trình toàn cầu hóa đòi hỏi các quốc gia phải thúc đẩy sự phát

triển của nền giáo dục nước mình. Bởi lẽ, muốn hội nhập quốc tế sâu rộng các quốc gia cần xây dựng nguồn nhân lực có tri thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết. Do đó, toàn cầu hóa trong giáo dục cũng là một thách thức đối với mỗi quốc gia, đòi hỏi cần có sự đổi mới căn bản và toàn diện. Hơn nữa, tri thức có vai trò quyết định đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự hình thành của nền kinh tế tri thức đòi hỏi giáo dục phải vượt qua những khó khăn khuôn khổ truyền thống và không ngừng đổi mới, thích nghi.

Dạy học tích hợp là một trong những phương pháp dạy học tích cực. Đây không phải là vấn đề mới mẻ, từ lâu phương pháp dạy học này đã được các nhà nghiên cứu dành sự quan tâm đặc biệt. Bởi lẽ, đây là một phương pháp dạy học hiệu quả tích cực để phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh đáp ứng yêu cầu của chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đem đến cho người học những trải nghiệm thú vị.

Vận dụng phương pháp dạy học tích hợp trong dạy học là một trong những phương pháp dạy học được ứng dụng nhiều nhất trong giảng dạy hiện nay. Nhiều công trình nghiên cứu nổi bật về phương pháp dạy học tích hợp giáo dục địa phương, tập trung vào việc lồng ghép kiến thức địa phương vào chương trình học như:

Nghiên cứu của David Sobel (2004) về “Giáo dục dựa trên địa điểm: Kết nối lớp học và cộng đồng” [1]. Nghiên cứu này nhấn mạnh sự kết nối học sinh với môi trường tự nhiên xung quanh, khuyến khích học sinh khám phá, học hỏi và trân trọng thế giới tự nhiên ngay tại địa phương. Nghiên cứu tập trung vào các phương pháp tích hợp môi trường, văn hóa và lịch sử địa phương vào các bài học. Phương pháp này giúp học sinh phát triển khả năng tư duy phản biện và hiểu biết sâu sắc về cộng đồng địa phương.

Nhà giáo dục lỗi lạc người Bỉ Xavier Roegiers (1996) đã có những đóng góp quan trọng cho lĩnh vực giáo dục, nổi bật là công trình nghiên cứu “Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường” [2]. Công trình nghiên cứu về các phương pháp giáo dục tích hợp, Roegiers đã chỉ ra bốn hình thức tích hợp: tích hợp nội môn, tích hợp liên môn, tích hợp đa môn

và tích hợp xuyên môn. Tích hợp giáo dục địa phương là một dạng tích hợp liên môn, các nội dung liên quan đến văn hóa, lịch sử và môi trường địa phương sẽ được lồng ghép vào các môn học khác như Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý,... Nghiên cứu đã chỉ ra rằng phương pháp này không chỉ cải thiện hiệu quả học tập mà còn thúc đẩy sự phát triển toàn diện thể giới xung quanh của học sinh.

Ngoài ra, còn có rất nhiều công trình nghiên cứu khác liên quan đến việc tích hợp giáo dục địa phương trong giảng dạy. Nhưng tất cả các công trình nghiên cứu đều nhấn mạnh việc lồng ghép kiến thức địa phương vào các môn học không chỉ giúp học sinh hiểu rõ hơn về môi trường và văn hóa, lịch sử xung quanh mà còn tăng cường sự kết nối giữa học sinh và cộng đồng địa phương.

2.2. Tổng quan tình hình Việt Nam

Sau 30 năm đổi mới, nền giáo dục nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tối đa nhân tố con người nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của đất nước. Nhiều nhà giáo dục đã nghiên cứu tìm tòi tích hợp giáo dục địa phương vào giảng dạy, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tạo điều kiện cho học sinh hiểu biết sâu sắc về quê hương, văn hóa và lịch sử địa phương. Một số bài báo, tài liệu, công trình nghiên cứu nổi bật như:

“Nghiên cứu xây dựng mô hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018” của tác giả Hồ Văn Thống, Nguyễn Văn Độ (2022) [26]. Nội dung nghiên cứu về thiết kế mô hình để triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh giúp các em có hiểu biết về truyền thống quê hương, về các dân tộc đang sinh sống ở địa phương, các lễ hội truyền thống, văn hóa ẩm thực, lịch sử và địa lí ở địa phương.

“Biện pháp bồi dưỡng năng lực dạy học, giáo dục tích hợp nội dung giáo dục địa phương cho giáo viên tiểu học” của tác giả Nguyễn Thị Xuân Yên, Phạm Phương Anh, Châu Thị Kim Ngân (2024) [27]. Bài báo làm rõ khái niệm bồi dưỡng năng lực dạy học, giáo dục tích hợp, tầm quan trọng của nội dung giáo dục địa phương đối với việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực

cho học sinh tiểu học. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất được 3 biện pháp bồi dưỡng năng lực dạy học, giáo dục tích hợp nội dung giáo dục địa phương cho giáo viên tiểu học. Kết quả nghiên cứu của bài báo này bổ sung căn cứ khoa học và thực tiễn, giúp các cấp quản lý, các cơ sở giáo dục tích hợp có định hướng, giải pháp để phát triển năng lực nghề nghiệp nói chung và năng lực dạy học, giáo dục tích hợp nội dung giáo dục địa phương nói riêng cho giáo viên tiểu học, góp phần thực hiện thành công mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

“Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng” của tác giả Nguyễn Thị Gia An, Hồ Văn Thống (2024) [1]. Bài viết trình bày kết quả phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương thông qua việc tổng hợp kết quả trả lời phiếu khảo sát của 160 cán bộ quản lý, giáo viên của 05 trường tiểu học ở huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; từ đó, đã thấy được những vấn đề bất cập trong công tác quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học ở địa phương này.

Bộ sách *"Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình"* được biên soạn nhằm cung cấp kiến thức văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế - xã hội cho học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Bộ tài liệu bao gồm những cuốn sách dành cho các lớp 1, 2, 3, 4, 5 thiết kế phù hợp với nhận thức và độ tuổi của học sinh tiểu học. Cuốn sách *"Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 1"* do nhóm tác giả Vũ Văn Kiêm, Đỗ Văn Thông, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Trang Thanh, Nguyễn Thị Thu Thủy, Bùi Thị Khuyên, Phạm Thị Tuất, Trịnh Duy Nghĩa, Phạm Văn Tĩnh (2022) biên soạn [15]; giúp các em nhận biết vẻ đẹp của quê hương và khơi dậy niềm tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử của địa phương. Tiếp theo là cuốn *"Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 2"* do nhóm tác giả Đinh Văn Khâm, Phạm Thị Tuất, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Trang Thanh, Nguyễn Thị Thu Thủy, Phạm Văn Tĩnh, Trần Thị Giang, Lương Thị Huyền Anh (2023) biên soạn [16]; cuốn sách tiếp tục mở rộng nội dung văn hóa, lịch sử, thiên nhiên, qua đó các em thêm yêu và tự

hào về truyền thống của quê hương mình. Cuốn sách “*Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 3*” do nhóm tác giả Đinh Văn Khâm, Phạm Thị Tuất, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Trang Thanh, Nguyễn Thị Thu Thủy, Phạm Văn Tĩnh, Trần Thị Giang (2023) biên soạn [17]; cung cấp nội dung phong phú về các sự kiện lịch sử, truyền thống văn hóa và thiên nhiên của tỉnh, giúp học sinh có cái nhìn sâu rộng hơn về quê hương. Bộ sách không chỉ là tài liệu học tập mà còn trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để giải quyết những vấn đề của địa phương. Từ đó, góp phần hình thành năng lực phẩm chất học sinh tiểu học được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Các công trình nghiên cứu về tích hợp giáo dục địa phương trong các môn học và hoạt động giáo dục tại Việt Nam đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những hạn chế. Tại tỉnh Ninh Bình, một số tài liệu đã đề cập đến vấn đề giáo dục địa phương trong môn học, nhưng các tài liệu này chủ yếu tập trung giới thiệu kiến thức, chưa khai thác sâu về phương pháp dạy học tích hợp, đặc biệt trong môn Tự nhiên và Xã hội. Vì vậy, chúng tôi muốn đi sâu nghiên cứu về vấn đề “***Tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học***” giúp giáo viên, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học có thêm tài liệu tham khảo, hữu ích cho việc dạy học, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nhằm nâng cao kết quả học tập nội dung giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học tại tỉnh Ninh Bình.

3.2. Nhiệm vụ

- Tìm hiểu cơ sở lý luận về dạy học tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.
- Khảo sát thực trạng tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
- Xây dựng các nguyên tắc và đề xuất quy trình thiết kế kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

4.2. Phạm vi

- Nội dung nghiên cứu: Tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).
- Phạm vi điều tra: Cán bộ, giáo viên của một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Từ việc tìm hiểu qua các nguồn như giáo trình, sách, báo, mạng internet,... chúng tôi tiến hành thu thập, nghiên cứu và phân tích các thông tin, dữ liệu đó.

5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- *Phương pháp điều tra*: Tiến hành khảo sát, thăm dò ý kiến của các cán bộ, giáo viên tiểu học bằng các hình thức như: phát phiếu hỏi hoặc phỏng vấn trực tiếp để tìm hiểu thực trạng tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.

- *Phương pháp quan sát*: Dự giờ, quan sát một số tiết học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học có khả năng tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình làm căn cứ cơ sở thực tiễn của vấn đề nghiên cứu; dự giờ, quan sát các hoạt động dạy - học môn Tự nhiên và Xã hội có tích hợp nội dung giáo dục

địa phương tỉnh Ninh Bình đã thiết kế nhằm đánh giá tính hứng thú và mức độ tiếp thu kiến thức bài học của học sinh.

- *Phương pháp đàm thoại*: Trực tiếp gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện với cán bộ, giáo viên, học sinh tiểu học nhằm tìm hiểu, thu thập các thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

5.3. Nhóm phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học

Sử dụng một số phương pháp thống kê toán học (công thức toán thống kê kết hợp phần mềm Excel để xử lý số liệu), lập bảng so sánh số liệu, lập biểu đồ,... để phân tích về định lượng và định tính kết quả nghiên cứu. Qua đó nhằm nâng cao tính thuyết phục và tính thực tiễn của đề tài.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

- Hệ thống cơ sở lý luận về dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.

- Khái quát được thực trạng việc dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong môn Tự nhiên và Xã hội ở một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Xây dựng được các nguyên tắc, quy trình thiết kế kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục địa phương nói chung và giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình nói riêng trong môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Khảo sát, lựa chọn các bài học có khả năng tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

- Đưa ra một số lưu ý sư phạm khi thiết kế kế hoạch và tổ chức dạy học tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.

- Là tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1.1. Khái quát về dạy học tích hợp

1.1.1.1. Khái niệm về dạy học tích hợp

* *Tích hợp*

Tích hợp là một thuật ngữ được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, đặc biệt là lĩnh vực công nghệ thông tin, kỹ thuật điện tử,... Xét trong phạm vi giáo dục, thuật ngữ “*tích hợp*” còn được hiểu theo nhiều cách khác nhau:

Theo Từ điển Giáo dục học: “*Tích hợp là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học*” [12].

Theo Từ điển tiếng Việt: “*Tích hợp là sự kết hợp những hoạt động, chương trình hoặc các thành phần khác nhau thành một khối chức năng. Tích hợp có nghĩa là sự thống nhất, hòa hợp, kết hợp*” [21].

Nhiều nhà nghiên cứu đã phân tích và làm rõ thuật ngữ này theo các góc độ khác nhau:

Dương Tiên Sỹ cho rằng: “*Tích hợp là sự kết hợp một cách hữu cơ, có hệ thống các kiến thức(khái niệm) thuộc các môn học khác nhau thành một nội dung thống nhất, dựa trên cơ sở các mối quan hệ về lý luận và thực tiễn được đề cập trong các môn học đó*” [22].

Theo Đỗ Hương Trà, Trần Thị Thanh Thuỷ “*Tích hợp có nghĩa là sự hợp nhất, sự hoà nhập, sự kết hợp. Đó là sự hợp nhất hay cá thể hoá các bộ phận khác nhau để đưa tới một đối tượng mới như là một thể thống nhất dựa trên những nét bản chất của các thành phần, đối tượng chứ không phải là phép cộng giản đơn những thuộc tính của những thành phần ấy*” [24-25].

Như vậy, có nhiều phát biểu khác nhau về tích hợp nhưng các quan niệm về tích hợp đều có điểm chung. Chúng ta có thể hiểu:

- Tích hợp là sự kết một cách hữu cơ, có hệ thống những kiến thức trong một môn học hoặc giữa các môn học với nhau thành một thể thống nhất.

- Tích hợp còn lồng ghép những nội dung cần thiết vào nội dung vốn có của môn học. Đây là một trong những quan điểm giáo dục nhằm nâng cao năng lực người học, giúp người học tiếp thu, vận dụng kiến thức, kỹ năng mà mình học được nhằm giải quyết một vấn đề.

** Dạy học tích hợp*

Dạy học tích hợp là một quan niệm dạy học nhằm hình thành và phát triển ở HS những năng lực cần thiết trong đó có năng lực vận dụng kiến thức vào giải quyết có hiệu quả những tình huống thực tiễn.

Theo Từ điển Giáo dục học: *“DHTH là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học”* [12].

Các nhà nghiên cứu đã nhìn nhận và phân tích DHTH từ nhiều góc độ tiếp cận khác nhau, tiêu biểu như:

Tại Hội nghị phối hợp trong chương trình của UNESCO - Paris 1972, Các học giả đã đưa ra định nghĩa: *“DHTH các khoa học là một cách trình bày các khái niệm và nguyên lý khoa học cho phép diễn đạt sự thống nhất cơ bản của tư tưởng khoa học, tránh nhấn quá mạnh hoặc quá sớm giữa các lĩnh vực khoa học khác nhau”* [11].

Theo Đỗ Ngọc Thống: *“DHTH là định hướng dạy học trong đó GV tổ chức, hướng dẫn để HS phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, thông qua đó mà hình thành những kiến thức, kỹ năng mới; giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng; phát triển được năng lực cần thiết, nhất là năng lực vận dụng tổng hợp các tri thức, kỹ năng và giải quyết vấn đề”* [23].

Nguyễn Văn Khải cho rằng: *“DHTH tạo ra các tình huống liên kết tri thức các môn học, đó là cơ hội phát triển các năng lực của HS. Khi xây dựng các tình huống vận dụng kiến thức, HS sẽ phát huy được năng lực tự lực, phát triển tư duy sáng tạo”* [20].

Dạy học tích hợp là hành động liên kết hữu cơ, có hệ thống giữa các đối tượng học tập, nghiên cứu của một số môn học khác nhau để tạo thành nội dung thống nhất, dựa trên các mối liên hệ về lí luận và thực tiễn đã được đề cập trong các môn học đó nhằm hình thành các năng lực cần thiết ở HS [25]. Trong DHTH, HS được hướng dẫn vận dụng phối hợp những kiến thức, kĩ năng để giải quyết một tình huống phức hợp - thường gắn với thực tiễn. Từ đó, HS nắm vững kiến thức, hình thành khái niệm, phát triển năng lực và các phẩm chất cá nhân.

Như vậy, theo tác giả, DHTH là định hướng dạy học giúp HS phát triển khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kĩ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực vào giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống; phát triển được những năng lực cần thiết, nhất là năng lực giải quyết vấn đề.

1.1.1.2. Mục tiêu dạy học tích hợp

Quan điểm DHTH được xây dựng dựa trên nền tảng những quan niệm nhằm phát triển tích cực người học trong dạy và học [3-4, 9, 13]. DHTH thể hiện ở những mục tiêu cụ thể sau đây:

- Dạy học tích hợp giúp người dạy xác định rõ mục tiêu, lựa chọn những nội dung quan trọng khi tổ chức dạy học. Những nội dung quan trọng thường là những nội dung cốt yếu trong học tập vì chúng thiết thực cho việc vận dụng vào cuộc sống thực và chúng là nền tảng cho các hoạt động học tập tiếp theo. Từ đó GV có thể tạo điều kiện để nâng cao kiến thức cho HS khi cần thiết.

- Dạy học tích hợp phát triển ở HS năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp và giúp cho việc học trở nên có ý nghĩa hơn đối với HS so với việc dạy học hay giáo dục một cách riêng lẻ. Thực tế hiện nay, nhiều nhà trường dạy cho người học nhưng chưa thực sự cần thiết cho cuộc sống, ngược lại có những năng lực cơ bản chưa có đủ thời gian để hình thành và rèn luyện.

- Dạy học tích hợp dạy cho HS cách sử dụng kiến thức trong bối cảnh thực tiễn. Thay vì nhồi nhét cho người học nhiều kiến thức đủ loại lý thuyết, DHTH nên chú trọng vào luyện tập cho người học năng lực vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào tình huống thực tiễn, có ích cho cuộc sống cá nhân và có năng lực sống tự lập.

- Dạy học tích hợp thiết lập mối quan hệ giữa các kiến thức đã học. Trong quá trình học tập, từ nội dung khác nhau của mỗi môn học, người học phải khái quát các khái niệm đã học một cách có hệ thống trong phạm vi từng môn học hay giữa các môn học với nhau. Thông tin càng phong phú, càng đa dạng thì tính hệ thống phải càng cao, từ đó các em mới làm chủ thực sự được kiến thức và dễ dàng vận dụng kiến thức đã học khi gặp phải những tình huống bất ngờ, thách thức trong cuộc sống.

Như vậy, DHTH là một quan điểm dạy học nhằm mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học để người học có thể vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết các tình huống thực tiễn. DHTH phát triển tính tích cực học tập của học sinh, góp phần trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

1.1.1.3. Đặc điểm dạy học tích hợp

Theo các tài liệu về dạy học tích hợp [2-4, 9, 14, 25], dạy học tích hợp có những đặc điểm sau:

**** Dạy học tích hợp hướng tới người học***

Đặc điểm này yêu cầu người học là chủ thể của hoạt động học. Người học phải tự học, tự nghiên cứu khám phá kiến thức. Người học không chỉ đặt mình vào kiến thức có sẵn ở trong bài dạy mà còn phải đặt mình vào tình huống thực của cuộc sống, từ đó tự phát hiện ra điều chưa biết, điều cần tìm hiểu, tức là khám phá kiến thức cho bản thân. DHTH chú trọng đến kết quả học tập của người học, hướng người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống thực tiễn. Điều này yêu cầu quá trình học tập phải đảm bảo hiệu quả và chất lượng để thực hiện nhiệm vụ đưa ra.

**** Dạy học tích hợp hướng tới phát triển năng lực***

Trong DHTH, người học phải phát huy tối đa năng lực của mình. Đó là sự tích cực, chủ động tìm tòi kiến thức của người học. GV chỉ là người tổ chức và hướng dẫn, khuyến khích người học tự chiếm lĩnh kiến thức bằng chính hành động của mình. Trong quá trình giải quyết vấn đề người học có thể rút ra những kiến thức chưa khoa học, chưa chính xác. HS cũng có thể căn cứ vào kết luận

của GV để tự rút kinh nghiệm và thay đổi về cách học của mình cho phù hợp, nhận ra những điểm sai và biết sửa sai đó là biết cách học.

Trong DHTH, người học được yêu cầu phải tự thể hiện mình, hình thành và phát triển năng lực hợp tác với nhóm, với lớp. Sự hợp tác nhóm sẽ đưa ra các cách giải quyết mới mẻ, sáng tạo, thúc đẩy các thành viên khác hứng thú tham gia vào giải quyết vấn đề.

** Dạy học tích hợp kết hợp giữa lý thuyết và thực hành*

Đây là quá trình dạy học qua đó người học hình thành năng lực học tập nhằm đáp ứng được mục tiêu của chủ đề, bài học. Người học cần được phát triển các năng lực tương ứng với mục tiêu của chương trình môn học (Tự nhiên và Xã hội). Do đó, việc dạy kiến thức lí thuyết không chỉ ở mức độ hàn lâm mà cần phải hỗ trợ cho việc phát triển các năng lực thực hành ở mỗi người học. Người dạy cần định hướng, giúp đỡ, tổ chức và điều chỉnh, động viên các hoạt động của người học đồng thời khuyến khích người học nảy sinh nhu cầu, tạo hứng thú để đưa ra kết quả mới.

** Dạy học tích hợp đặt người học vào tình huống thực tế*

Trong DHTH, người học được vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết những tình huống thực tiễn. Người học phải quan sát, thảo luận nhiệm vụ đặt ra theo suy nghĩ của cá nhân, tự lực tìm cách giải quyết để khám phá những điều mình chưa hiểu mà không phải thụ động tiếp thu những tri thức từ GV cung cấp. Người học cần phải tiếp nhận tình huống học tập qua các phương tiện dạy học, phân tích tình huống để phát hiện mối quan hệ bản chất của sự vật, hiện tượng.

Hoạt động DHTH cũng cần có sự kiểm soát, củng cố những nhận thức của người học. Việc kiểm soát được thực hiện qua thông tin của hoạt động tự đánh giá, điều chỉnh. Việc đánh giá các năng lực của người học phải dựa vào việc người học đã vận dụng các kiến thức đã học vào việc thực hiện giải quyết các tình huống phức hợp trong cuộc sống. Việc đánh giá được thực hiện ở từng cá nhân người học dựa trên mức độ hoàn thành công việc theo các tiêu chí đánh giá của chủ đề, môn học.

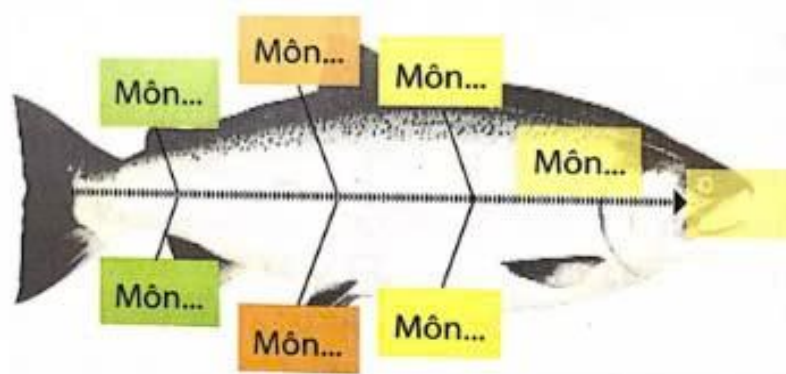
1.1.1.4. Hình thức và mức độ dạy học tích hợp

Tích hợp trong giáo dục được triển khai trong thiết kế chương trình và tổ chức dạy học. Mức độ tích hợp được các nhà giáo dục phân biệt theo các quan điểm khác nhau. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả bàn về hình thức và mức độ tích hợp qua việc tổ chức dạy học.

Tác giả Trần Thị Thanh Thủy, Nguyễn Công Khanh... trong *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh* cho rằng “Có 3 hình thức tích hợp trong dạy học: lồng ghép/liên hệ, vận dụng kiến thức liên môn và hòa trộn” cụ thể như sau [25]:

- Lồng ghép/liên hệ: Đó là cách tổ chức đưa các nội dung, vấn đề liên quan đến thực tiễn, xã hội vào nội dung chủ đạo của bài học, của môn học. Ở hình thức này, các môn học vẫn được dạy riêng lẻ. Tuy nhiên, GV có thể nhận ra mối quan hệ giữa kiến thức môn học chủ đạo với nội dung của các môn học khác và tiến hành lồng ghép các kiến thức đó ở những nội dung, hoạt động thích hợp.

Dạy học tích hợp có thể tiến hành ở nhiều thời điểm trong quá trình bài học. Các chủ đề gắn với nhu cầu của người học, thực tiễn tạo ra cơ hội để tổ chức dạy học lồng ghép. Sơ đồ “xương cá” thể hiện mối quan hệ giữa kiến thức của các môn học (trục chính) với những kiến thức của những môn học khác (các nhánh) như sau:

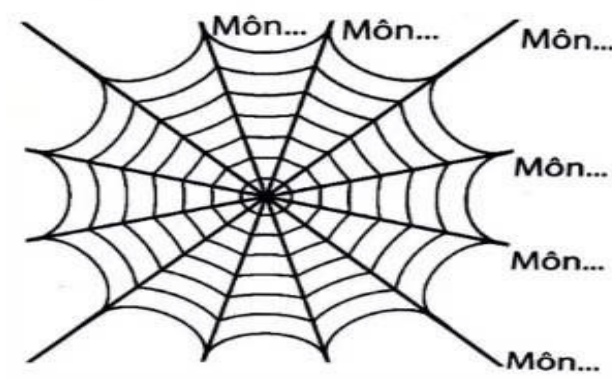


Hình 1.1. Sơ đồ “xương cá”

- Vận dụng kiến thức liên môn: Hoạt động dạy học được tiến hành xung quanh các chủ đề mà ở đó người học phải vận dụng các kiến thức từ nhiều môn học khác nhau để giải quyết vấn đề đã đặt ra.

Mối quan hệ giữa các môn học trong một chủ đề được thể hiện qua sơ đồ “mạng nhện”. Theo đó, nội dung các môn học vẫn được dạy riêng biệt để giữ

tính hệ thống. Tuy nhiên, trong chủ đề tích hợp, việc kết nối các môn học được thực hiện thông qua việc vận dụng kiến thức liên môn. Điều này giúp tạo ra sự hội tụ, trong đó nội dung của mỗi môn học bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau, tạo nền tảng cho học sinh giải quyết các vấn đề một cách toàn diện.



Hình 1.2. Sơ đồ “ mạng nhện”

- Hòa trộn: Quá trình dạy học là tiến trình “không môn học”, có nghĩa là nội dung kiến thức của bài học gồm nội dung của nhiều môn học khác nhau. Do vậy, nội dung của chủ đề tích hợp sẽ không được dạy ở những môn học riêng lẻ. Hình thức này là tổng hợp kiến thức của hai hay nhiều môn học. Ở hình thức tích hợp này, GV cần phối hợp nội dung học tập của các môn học khác nhau qua tình huống tích hợp, xoay quanh mục tiêu chung của các môn học để tạo thành chủ đề học tập phù hợp.

Như vậy, có thể khái quát: Dạy học tích hợp nói chung và dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương nói riêng gồm 3 hình thức tương ứng với 3 mức độ:

- Hình thức tích hợp (mức độ toàn phần): Toàn bài có nội dung giáo dục địa phương.
- Hình thức lồng ghép (mức độ bộ phận): Bài học có một số nội dung lồng ghép với giáo dục địa phương.
- Hình thức liên hệ (mức độ liên hệ, mở rộng): Bài học có một hoặc nhiều chỗ có khả năng liên hệ, bổ sung thêm kiến thức về giáo dục địa phương.

1.1.1.5. Quy trình dạy học tích hợp

Có nhiều quan điểm khác nhau về quy trình tổ chức dạy học tích hợp

Theo tài liệu tập huấn “*Dạy học tích hợp ở trường Tiểu học*”, các tác giả cho rằng quá trình lựa chọn và xây dựng bài học tích hợp cần thực hiện theo 6 bước cơ bản sau [3]:

Bước 1: Khảo sát chương trình và sách giáo khoa để xác định các nội dung bài học có liên quan đến nhau hoặc liên quan đến một vấn đề nào đó trong thực tiễn cần giáo dục HS.

Bước 2: Xác định bài học, chủ đề tích hợp, bao gồm môn học và tên bài học.

Bước 3: Xác định mục tiêu của bài học/ chuyên đề tích hợp.

Bước 4: Dự kiến thời lượng cho bài học tích hợp, thời điểm thực hiện bài dạy tích hợp.

Bước 5: Xây dựng nội dung cho bài học tích hợp.

Bước 6: Xây dựng kế hoạch bài học tích hợp, gồm kế hoạch và đánh giá.

Quy trình trên được vận dụng cho dạy học tích hợp theo hình thức liên môn.

Theo tác giả Trần Thị Thanh Thủy [25], việc tổ chức dạy học tích hợp gồm 7 bước như sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu và sản phẩm đầu ra cho học sinh.

Bước 2: Lựa chọn nội dung, tình huống tích hợp.

Bước 3: Xác định các yếu tố khác của quá trình dạy học.

Bước 4: Thiết kế các hoạt động dạy học.

Bước 5: Xây dựng công cụ đánh giá.

Bước 6: Tổ chức dạy học.

Bước 7: Đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học.

Tác giả Nguyễn Văn Biên [8] cho rằng, tổ chức DHTH có thể thực hiện qua 7 bước như sau:

Bước 1: Lựa chọn chủ đề.

Bước 2: Xác định các vấn đề (câu hỏi) cần giải quyết trong chủ đề.

Bước 3: Xác định các kiến thức cần thiết để giải quyết các vấn đề.

Bước 4: Xây dựng mục tiêu dạy học chủ đề.

Bước 5: Xây dựng các nội dung hoạt động dạy học của chủ đề.

Bước 6: Lập kế hoạch dạy học chủ đề.

Bước 7: Tổ chức dạy học và đánh giá.

Quy trình của Nguyễn Văn Biên và Trần Thị Thanh Thủy phù hợp với việc xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp liên môn, đồng thời quy trình này cũng thích hợp với việc tổ chức DHTH một nội dung giáo dục vào một môn học ở tiểu học. Tuy nhiên, quy trình chưa thể hiện rõ cách thức lựa chọn các nội dung để tích hợp vào dạy học.

Nhận xét: Qua nghiên cứu, tìm hiểu các quy trình DHTH các nội dung giáo dục vào môn học cụ thể, chúng tôi nhận thấy các quy trình đề cập ở trên đã đầy đủ các bước để tổ chức DHTH trong đó việc lập kế hoạch DHTH là vấn đề quan trọng, là điều kiện để GV định hướng cách thức thực hiện tổ chức dạy học tích hợp. Tuy nhiên, mỗi tác giả có cách tiếp cận và quy trình khác nhau và cần mô tả, cụ thể hóa từng bước thực hiện trong quy trình. Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy quy trình tổ chức dạy học của tác giả Trần Thị Thanh Thủy và nhóm tác giả của tài liệu tập huấn là phù hợp với hướng nghiên cứu của đề tài, đề tài được xây dựng dựa trên quy trình DHTH của tác giả Trần Thị Thanh Thủy và nhóm tác giả tài liệu tập huấn.

1.1.2. Khái quát nội dung giáo dục địa phương

1.1.2.1. Định hướng về nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học

Để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông được ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã định hướng về nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong CT GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021 như sau [7]:

a) Theo CTGDPT 2018, nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học gồm một số vấn đề cơ bản về:

- Lịch sử hình thành và phát triển, truyền thống quê hương; lễ hội, nghệ thuật truyền thống, di tích lịch sử, danh nhân văn hoá; phong tục, tập quán địa phương.

- Địa lý, dân cư; cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên; ngành nghề, làng nghề truyền thống của địa phương.

- Một số nội dung về kinh tế, xã hội, chính sách an sinh xã hội; giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; xây dựng nếp sống văn minh, tôn trọng kỉ cương, pháp luật; bảo vệ môi trường tự nhiên tại địa phương.

b) Ở cấp tiểu học, nội dung giáo dục của địa phương được tích hợp trong Hoạt động trải nghiệm. Nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học còn được tích hợp hoặc sử dụng trong dạy học các môn học ở từng lớp gắn với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương, đất nước; các hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị, từ thiện vì cộng đồng tại địa phương; các hoạt động xã hội và tìm hiểu một số nghề nghiệp gắn gũi với học sinh... góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh tiểu học.

c) Nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Cụ thể hóa mục tiêu của CTGDPT 2018 đảm bảo yêu cầu cần đạt đối với nội dung giáo dục của địa phương được tích hợp trong Hoạt động trải nghiệm và trong dạy học các môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Toán, Lịch sử và Địa lý...) ở từng lớp cấp tiểu học.

- Giúp giáo viên tiểu học có tư liệu chính xác, phù hợp; vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng tích hợp để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; giúp học sinh thêm cơ hội trải nghiệm và có thể vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn tại địa phương; phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tài liệu về nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học, tùy điều kiện từng địa phương, được sưu tầm, biên soạn đảm bảo phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học; đảm bảo chính xác và yêu cầu của xuất bản phẩm tham khảo; được sử dụng và quản lý theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Như vậy, định hướng về nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH không chỉ đóng vai trò truyền tải tri thức mà còn góp phần quan trọng trong việc hình thành nhân cách và phát triển toàn diện năng lực cho HS. Việc xây dựng và thực hiện nội dung đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa tài liệu, phương pháp giảng dạy và các hoạt động trải

nghiệm phong phú nhằm tạo điều kiện cho các em HS gắn bó, yêu quý quê hương và có trách nhiệm với cộng đồng.

1.1.2.2. Khái quát nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình

Nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình được xây dựng nhằm mục tiêu giúp HS khám phá, hiểu biết và trân trọng các giá trị văn hoá, lịch sử, và thiên nhiên đặc trưng của quê hương. Thông qua chương trình này, HS không chỉ được bồi dưỡng lòng yêu nước và niềm tự hào về truyền thống dân tộc, mà còn hình thành ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát triển quê hương.

Chương trình giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình được thiết kế phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và khả năng nhận thức của HS từng khối lớp. Các chủ đề học tập rất đa dạng và phong phú, tạo cơ hội cho HS tiếp cận với nhiều khía cạnh của kinh tế, văn hoá, lịch sử và thiên nhiên địa phương, như [15-19] :

Khối lớp	Chủ đề	Tên chủ đề	Nội dung chủ đề	Ghi chú
1	1	Quê hương em	Giới thiệu khái quát về địa phương, làng xóm, các biểu tượng quen thuộc của quê hương.	
	2	Danh lam thắng cảnh	Kể tên một số địa danh nổi tiếng như Tam Cốc - Bích Động, Vườn quốc gia Cúc Phương, Nhà thờ Phát Diệm, Chùa Bái Đính,...	
	3	Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở địa phương	Khái quát về những nhân vật có đóng góp lớn cho lịch sử quê hương.	
	4	Lễ hội truyền thống	Tìm hiểu các lễ hội nổi bật như lễ hội Hoa Lư, lễ hội đền Thái Vi, lễ hội Tràng An,...	
	1	Môi trường nơi em sống	Khám phá đặc điểm môi trường tự nhiên của Ninh Bình, bảo vệ môi trường sống.	

2	2	Danh lam thắng cảnh ở Ninh Bình	Tìm hiểu thêm các di sản thiên nhiên và di tích lịch sử nổi bật.	
	3	Nghề truyền thống ở quê hương em	Giới thiệu các nghề như làm cói Kim Sơn, nghề đá mỹ nghệ (huyện Hoa Lư), nghề mộc (thành phố Ninh Bình),...	
	4	Các vị vua ở Ninh Bình	Tìm hiểu công lao của các vị vua nổi tiếng triều Đinh và triều Tiền Lê.	
	5	Lễ hội Hoa Lư	Tìm hiểu nguồn gốc, ý nghĩa và hoạt động chính của lễ hội Hoa Lư.	
	6	Nghệ thuật truyền thống ở quê hương	Kể tên, nhận biết, gìn giữ các loại hình nghệ thuật truyền thống ở Ninh Bình.	
3	1	Quần thể danh thắng Tràng An	Khám phá vẻ đẹp thiên nhiên và giá trị văn hoá của di sản thế giới Tràng An.	
	2	Danh tướng ở Ninh Bình	Tìm hiểu về các tướng lĩnh nổi bật của vùng đất Ninh Bình.	
	3	Lễ hội đền thánh Nguyễn	Tìm hiểu các hoạt động trong lễ hội đền Thánh Nguyễn.	
	4	Đặc sản quê hương em	Các món ăn nổi tiếng như cơm cháy, dê núi,...	
	5	Hát Xẩm	Loại hình dân ca đặc trưng với ý nghĩa văn hoá sâu sắc.	
	6	Hoạt động cộng đồng của người dân tỉnh Ninh Bình	Các phong trào bảo vệ môi trường, cộng đồng và giữ gìn di sản văn hoá.	
	1	Nơi em sống	Xác định được vị trí địa lý Ninh Bình trên bản đồ Việt Nam, trình bày đặc điểm tự nhiên và nêu ý nghĩa của	

			thiên nhiên Ninh Bình đối với đời sống, sản xuất.	
4	2	Di tích lịch sử - văn hóa quê hương em	Kể tên và nêu được nội dung di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu của Ninh Bình. Thực hiện được biện pháp góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của di tích.	
	3	Lễ hội đền Thái Vi	Giới thiệu được lễ hội lễ hội đền Thái Vi. Nêu việc làm góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội đền Thái Vi.	
	4	Làng nghề truyền thống ở quê hương em	Giới thiệu được làng nghề truyền thống ở quê em. Nêu được một số việc làm để giữ gìn và phát triển làng nghề truyền thống.	
	5	Các nhà khoa bảng ở Ninh Bình	Kể tên và nêu đóng góp của một số nhà khoa bảng tiêu biểu ở Ninh Bình. Kể được những điều em đã học tập từ các nhà khoa bảng.	
	6	Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở Ninh Bình	Nêu, lập kế hoạch và tham gia thực hiện một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp với lứa tuổi tại địa phương.	
	7	Bảo tồn động vật hoang dã ở Ninh Bình	Tìm hiểu về động vật hoang dã ở Ninh Bình, nêu được một số nguy cơ đe dọa sự sống. Nêu được các hoạt động bảo tồn đang được thực hiện và đề xuất giải pháp phù hợp để góp phần bảo vệ động vật hoang dã.	
	1	Khu di tích quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư	Tìm hiểu về khu di tích quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư: xác định vị trí, mô tả cấu trúc, hiểu giá trị lịch sử – văn	

			hoá và đề xuất biện pháp bảo tồn, phát huy di tích.	
5	2	Lễ hội đèn Nguyễn Công Trứ	Tìm hiểu lễ hội đèn Nguyễn Công Trứ: biết thời gian, địa điểm tổ chức, mô tả hoạt động chính và nêu được mục đích, ý nghĩa của lễ hội.	
	3	Những chiến sĩ cách mạng tiêu biểu ở tỉnh Ninh Bình	Tìm hiểu về các chiến sĩ cách mạng tiêu biểu ở Ninh Bình. Nêu được ít nhất một hành động, việc làm của em thể hiện thái độ tôn trọng, biết ơn đến các chiến sĩ cách mạng.	
	4	Hoạt động sản xuất ở quê hương em	Tìm hiểu các hoạt động sản xuất của người dân Ninh Bình, lập kế hoạch tham quan và đề xuất biện pháp phát triển sản xuất tại địa phương.	
	5	Hoạt động du lịch ở quê hương em	Tìm hiểu các điểm du lịch nổi tiếng ở Ninh Bình, mô tả hoạt động du lịch và đề xuất biện pháp quảng bá du lịch quê hương.	
	6	Bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch ở tỉnh Ninh Bình	Tìm hiểu các hoạt động bảo vệ môi trường trong du lịch ở Ninh Bình, đề xuất và thực hiện biện pháp tuyên truyền, tham gia bảo vệ môi trường tại địa phương.	
	7	Hoạt động nhân đạo ở quê hương em	Tìm hiểu, lập kế hoạch thực hiện một hoạt động nhân đạo phù hợp với lứa tuổi ở Ninh Bình. Tham gia một hoạt động nhân đạo ở Ninh Bình cùng thầy cô, bạn bè và người thân.	

Chương trình giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình có cấu trúc khoa học, kết hợp chặt chẽ giữa kênh hình và kênh chữ. Tạo điều kiện cho GV đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng thực hành và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Các hoạt động lồng ghép tìm hiểu môi trường, nhân vật lịch sử, lễ hội, nghề truyền thống và di sản văn hoá giúp HS nâng cao kiến thức và tạo sự kết nối mạnh mẽ giữa HS với cộng đồng địa phương.

1.1.3. Khái quát nội dung, chương trình môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học

1.1.3.1 Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học

a. Đặc điểm môn học

Tự nhiên và Xã hội là môn học bắt buộc ở các lớp 1, 2, 3, được xây dựng dựa trên nền tảng khoa học cơ bản, ban đầu về tự nhiên và xã hội. Môn học cung cấp cơ sở quan trọng cho việc học tập các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở lớp 4, lớp 5 và các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội ở các cấp học trên [6].

Môn học coi trọng việc tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế, tạo cho học sinh cơ hội tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội [6].

b. Quan điểm xây dựng chương trình

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội quán triệt các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, kế hoạch giáo dục và các định hướng về nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục được nêu trong Chương trình tổng thể. Đồng thời, xuất phát từ đặc thù của môn học, những quan điểm sau được nhấn mạnh trong xây dựng chương trình [6]:

1. Dạy học tích hợp

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội được xây dựng dựa trên quan điểm dạy học tích hợp, coi con người, tự nhiên và xã hội là một chỉnh thể thống nhất có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó con người là cầu nối giữa tự nhiên và xã hội. Các nội dung giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường, giáo dục tài chính được tích hợp vào môn Tự nhiên và Xã hội ở mức độ đơn giản, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

2. Dạy học theo chủ đề

Nội dung giáo dục môn Tự nhiên và Xã hội được tổ chức theo các chủ đề: gia đình, trường học, cộng đồng địa phương, thực vật và động vật, con người và sức khỏe, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề này được phát triển theo hướng mở rộng và nâng cao từ lớp 1 đến lớp 3. Mỗi chủ đề đều thể hiện mối liên quan, sự tương tác giữa con người với các yếu tố tự nhiên và xã hội. Tùy theo từng chủ đề, nội dung giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; giáo dục các vấn đề liên quan đến việc giữ gìn sức khỏe, bảo vệ cuộc sống an toàn của bản thân, gia đình và cộng đồng, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai,... được thể hiện ở mức độ đơn giản và phù hợp.

3. Tích cực hóa hoạt động của học sinh

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội tăng cường sự tham gia tích cực của học sinh vào quá trình học tập, nhất là những hoạt động trải nghiệm; tổ chức hoạt động tìm hiểu, điều tra, khám phá; hướng dẫn học sinh học tập cá nhân, nhóm để tạo ra các sản phẩm học tập; khuyến khích học sinh vận dụng được những điều đã học vào đời sống.

c. Mục tiêu chương trình

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội góp phần hình thành, phát triển ở học sinh tình yêu con người, thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống; các năng lực chung và năng lực khoa học [6].

d. Nội dung chương trình

Nội dung khái quát [6]:

Mạch nội dung	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3
--------------------------	--------------	--------------	--------------

Gia đình	- Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình - Nhà ở, đồ dùng trong nhà; sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà - Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp	- Các thế hệ trong gia đình - Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình - Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà - Giữ vệ sinh nhà ở	- Họ hàng nội, ngoại - Ngày kỷ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình - Phòng tránh hoạ hoạn khi ở nhà - Giữ vệ sinh xung quanh nhà
Trường học	- Cơ sở vật chất của lớp học và trường học - Các thành viên và nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp học, trường học - Hoạt động chính của học sinh ở lớp học và trường học - An toàn khi vui chơi ở trường và giữ lớp học sạch đẹp	- Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường học - Giữ an toàn và vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường	- Hoạt động kết nối với xã hội của trường học - Truyền thống nhà trường - Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường
Cộng đồng địa phương	- Quang cảnh làng xóm, đường phố - Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng	- Hoạt động mua bán hàng hoá - Hoạt động giao thông	- Một số hoạt động sản xuất - Một số di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên

Thực vật và động vật	- Thực vật và động vật xung quanh - Chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi	- Môi trường sống của thực vật và động vật - Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật	- Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó - Sử dụng hợp lý thực vật và động vật
Con người và sức khỏe	- Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể - Giữ cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn	- Một số cơ quan bên trong cơ thể: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu - Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể	- Một số cơ quan bên trong cơ thể: tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh - Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể
Trái Đất và bầu trời	- Bầu trời ban ngày, ban đêm - Thời tiết	- Các mùa trong năm - Một số thiên tai thường gặp	- Phương hướng - Một số đặc điểm của Trái Đất - Trái Đất trong hệ Mặt Trời

Ngoài ra, trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội cũng đưa ra nội dung cụ thể và các yêu cầu cần đạt cho từng chủ đề.

Nhìn vào bảng khái quát nội dung Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội ta thấy rằng nội dung được thiết kế phong phú, gần gũi, phù hợp với đặc điểm tâm lý và khả năng nhận thức của HS. Các mạch nội dung như Gia đình, Trường học, Cộng đồng địa phương, Thực vật và động vật, Con người và sức khỏe, Trái Đất và bầu trời được tổ chức logic, từ dễ đến khó, giúp HS dần hình thành hiểu biết về thế giới xung quanh. Kiến thức không chỉ cung cấp nền tảng học tập mà còn phát triển kỹ năng quan sát, tư duy và vận dụng thực tiễn, góp phần hình thành thái độ sống tích cực và ý thức bảo vệ môi trường, sức khỏe.

e. Thời lượng thực hiện chương trình

Thời lượng thực hiện chương trình mỗi lớp là 70 tiết/năm học, dạy trong 35 tuần. Ước lượng tỷ lệ % số tiết dành cho các chủ đề ở từng lớp như sau [6]:

Chủ đề	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3
Gia đình	14%	13%	12%
Trường học	13%	12%	12%
Cộng đồng địa phương	16%	16%	14%
Thực vật và động vật	16%	16%	17%
Con người và sức khỏe	20%	20%	20%
Trái Đất và bầu trời	11%	13%	15%
Đánh giá định kì	10%	10%	10%

Như vậy, các mạch nội dung được duy trì xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 3, nhưng thời lượng thực hiện chương trình phân bố khác nhau, phù hợp với đặc điểm và yêu cầu của từng khối lớp. Qua bảng trên, có thể thấy sự chênh lệch về tỷ lệ thời lượng giữa các lớp là không quá lớn. Ví dụ, tỷ lệ thời lượng dành cho chủ đề Thực vật và động vật ở lớp 3 chiếm 17%, cao hơn 1% so với lớp 1 và lớp 2. Tương tự, chủ đề Trái Đất và bầu trời ở lớp 3 chiếm 15%, cao hơn lớp 1 là 4% và lớp 2 là 2%. Trong khi đó, tỷ lệ thời lượng cho các chủ đề như Gia đình và Trường học giảm dần qua các lớp, từ 14% và 13% ở lớp 1 xuống còn 12% ở lớp 3. Chủ đề Con người và sức khỏe chiếm tỷ lệ cao nhất (20%) và giữ nguyên ở cả ba lớp, phản ánh tầm quan trọng của việc giáo dục sức khỏe và an toàn cho HS. Sự phân bố thời lượng này cho thấy tính logic và phù hợp với mức độ phát triển nhận thức của HS, giúp các em học tập hiệu quả hơn.

1.1.3.2. Khả năng dạy học tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội

Nội dung giáo dục địa phương nói chung và nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình nói riêng được tích hợp vào dạy học các môn học và hoạt động giáo dục như: Tiếng Việt, Lịch sử và Địa lí, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm,...

Trong đó, đối với khối lớp 1, 2, 3 môn Tự nhiên và Xã hội là môn học có khả năng tích hợp nội dung giáo dục địa phương nói chung và nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình nói riêng. Vì:

Thứ nhất, Chương trình Tự nhiên và Xã hội ở các lớp đầu cấp tiểu học được xây dựng theo định hướng mở, bao gồm 6 chủ đề: Gia đình, Trường học, Cộng đồng địa phương, Thực vật và động vật, Con người và sức khỏe, Trái Đất và bầu trời. So với chương trình cũ trước đây, chương trình mới đã tinh giảm một số nội dung khó, đồng thời cập nhật một số nội dung mới gần gũi và thiết thực với cuộc sống HS hơn. Ví dụ, các nội dung như đơn vị hành chính (làng, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố) hay hoạt động sản xuất công nghiệp,... đã được điều chỉnh, thay vào đó là những chủ đề mang đậm tính địa phương như lễ hội truyền thống, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, các loại thiên tai thường gặp và cách phòng tránh, kỹ năng tự bảo vệ bản thân,... Những điều chỉnh này mở ra cơ hội thuận lợi để GV tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình vào bài học một cách tự nhiên và sinh động. Với tính chất mở của chương trình, trên cơ sở bảo đảm yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp học, cấp học thì GV có thể lựa chọn đối tượng học tập sẵn có ở địa phương để dạy học, thay đổi thứ tự các chủ đề học tập, đặt tiêu đề bài học trong mỗi chủ đề, xác định thời gian và điều chỉnh thời lượng học tập cho mỗi chủ đề cho phù hợp với thực tế địa phương, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường. Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội xác định mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn học là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về phát triển năng lực và sự tiến bộ của HS trên cơ sở yêu cầu cần đạt đã được quy định ở mỗi lớp. Từ đó, giúp GV và HS điều chỉnh phương pháp dạy, phương pháp học để đạt được kết quả tốt hơn đồng thời tăng động cơ và hứng thú học tập môn học cho HS.

Thứ hai, Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình dành cho HS lớp 1, 2 và 3 [15-17] được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi và gắn bó chặt chẽ với đời sống văn hóa, lịch sử, địa lý của địa phương. Ở lớp 1, nội dung giáo dục địa phương giới thiệu cho HS những hiểu biết ban đầu về quê hương như tên gọi, một số danh lam thắng cảnh nổi bật, một số nhân vật lịch sử tiêu biểu của Ninh Bình. Lên lớp 2, HS được mở rộng thêm kiến thức về môi trường nơi em sống, các nghề truyền

thống, các vị vua ở quê hương, danh lam thắng cảnh, lễ hội truyền thống và nghệ thuật dân gian đặc sắc của quê hương, giúp học sinh thêm yêu quý và tự hào về nơi mình sinh sống. Sang lớp 3, nội dung giáo dục địa phương tập trung khắc sâu hiểu biết của học sinh về danh tướng Ninh Bình, quần thể danh thắng, di sản văn hóa, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng tại địa phương, đồng thời giáo dục các em ý thức giữ gìn, bảo vệ và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương Ninh Bình.

Như vậy, với nội dung gần gũi, tính tích hợp cao và cấu trúc chương trình mở, Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1, 2, 3 có khả năng tích hợp hiệu quả nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình, góp phần hình thành phẩm chất, năng lực và tình yêu quê hương cho HS ngay từ những năm đầu tiên ở tiểu học.

1.1.4. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh Tiểu học với việc dạy học tích hợp giáo dục địa phương môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh tỉnh Ninh Bình

1.1.4.1. Đặc điểm tâm lý

a. Hoạt động thần kinh

Ở độ tuổi Tiểu học, đặc biệt là lớp 1, 2, 3, hệ thần kinh của HS vẫn đang phát triển. Trẻ có khả năng nhận thức nhanh nhạy về môi trường xung quanh, nhưng vẫn chưa ổn định về mặt điều chỉnh cảm xúc và hành vi. Tâm lý HS trong giai đoạn này dễ thay đổi và có xu hướng bị phân tâm. Học sinh tiểu học thường không thể duy trì sự tập trung trong thời gian dài nếu không có sự kích thích từ môi trường học tập. Điều này đòi hỏi phương pháp DHTH giáo dục địa phương phải linh hoạt, tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thực tế và tham gia vào các hoạt động trực quan, như tìm hiểu di tích lịch sử, tham gia các lễ hội văn hóa của Ninh Bình, để duy trì sự chú ý và hứng thú.

Bên cạnh đó, HS tiểu học rất dễ bị tác động cảm xúc từ các yếu tố bên ngoài. Do đó, việc thiết kế các bài học giáo dục địa phương cần phải gần gũi, thú vị và kết nối với đời sống thực tế của các em. Cảm xúc tích cực sẽ giúp HS tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên và hiệu quả hơn.

b. Hoạt động xã hội

Hoạt động xã hội của HS tiểu học chủ yếu diễn ra trong môi trường gia đình, nhà trường và cộng đồng địa phương. Ở giai đoạn lớp 1, 2, 3 HS bắt đầu phát triển khả năng giao tiếp và hợp tác. Các em tham gia vào các hoạt động nhóm, học cách chia sẻ và hợp tác với bạn bè. Chính vì vậy, việc DHTH giáo dục địa phương có thể được tổ chức theo hình thức nhóm, khuyến khích HS trao đổi, thảo luận về các giá trị văn hoá, lịch sử và truyền thống của địa phương. Qua đó bồi dưỡng tình yêu quê hương Ninh Bình và lòng tự hào dân tộc khi được tham gia vào các hoạt động thực tế gắn liền với văn hóa, lịch sử và truyền thống của địa phương.

1.1.4.2. Đặc điểm nhận thức

a. Tri giác và chú ý

Trẻ tiểu học ở lớp 1, 2, 3 có khả năng tri giác tốt, đặc biệt là đối với các đối tượng và sự kiện gần gũi, dễ hiểu. Tuy nhiên, khả năng chú ý của các em còn hạn chế, đặc biệt là khi phải tiếp nhận thông tin mới trong thời gian dài. Vì vậy, trong DHTH giáo dục địa phương, việc sử dụng các hình ảnh, video, thậm chí đưa HS đi tham quan thực tế là rất cần thiết. Việc làm này không chỉ giúp các em dễ dàng tiếp nhận thông tin mà còn tạo ra những ấn tượng sâu sắc về các đặc điểm của Ninh Bình như danh lam thắng cảnh, nghề truyền thống hay các hoạt động văn hoá của địa phương.

b. Tư duy và trí nhớ

Tư duy của HS tiểu học chủ yếu là tư duy cụ thể, hình tượng. Các em còn gặp khó khăn trong việc tư duy trừu tượng và thường phải dựa vào các đối tượng cụ thể để hình dung. Dạy học tích hợp giáo dục địa phương cần có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giúp HS dễ dàng hình dung và kết nối kiến thức với thực tế. Ví dụ, GV dạy Bài 11: Di tích lịch sử - văn hoá và cảnh quan thiên nhiên (Sách Kết nối Tri thức Tự nhiên và Xã hội lớp 3), GV có thể giới thiệu cụ thể về danh lam thắng cảnh như Tràng An, nghệ thuật truyền thống Hát xẩm, từ đó giúp các em hình dung rõ hơn về vẻ đẹp thiên nhiên và giá trị văn hoá của địa phương Ninh Bình.

Trí nhớ của HS lớp 1, 2, 3 mạnh mẽ khi thông tin được liên kết với trải nghiệm thực tế hoặc cảm xúc. Các hoạt động học tập như tham quan di tích lịch sử, tham gia vào các trò chơi dân gian hoặc thảo luận về các câu chuyện lịch sử của Ninh Bình sẽ giúp HS nhớ lâu và hiểu rõ hơn về những giá trị văn hoá của quê hương.

c. Trí tưởng tượng

Trí tưởng tượng của HS tiểu học rất phong phú. Các em dễ dàng sáng tạo và thể hiện những ý tưởng của mình qua các trò chơi, hoạt động vẽ tranh hay kể chuyện. Trong DHTH giáo dục địa phương, GV có thể khai thác khả năng tưởng tượng này của HS để giúp các em hình dung các câu chuyện lịch sử, các lễ hội truyền thống của Ninh Bình, khơi gợi niềm đam mê khám phá và tìm hiểu lịch sử, văn hoá và cảnh quan thiên nhiên tỉnh Ninh Bình.

1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1.2.1. Khái quát về quá trình điều tra

1.2.1.1. Mục đích điều tra

Nhằm tìm hiểu nhận thức của GV về việc tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học nói riêng, chúng tôi tiến hành điều tra và trên cơ sở đó xác lập cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng các nguyên tắc và đề xuất quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy và những lưu ý sư phạm khi dạy học tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình.

1.2.1.2. Đối tượng điều tra

Để tìm hiểu nhận thức của GV về tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng, chúng tôi tiến hành phát phiếu điều tra các thầy cô giáo đang công tác tại một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và một số thầy cô đang theo học lớp liên thông Đại học ngành Giáo dục Tiểu học trường Đại học Hoa Lư.

1.2.1.3. Nội dung điều tra

Với phạm vi nghiên cứu của đề tài, chúng tôi tiến hành khảo sát và điều tra các GV tiểu học một số vấn đề cơ bản sau:

- + Nhận thức của GV tiểu học về tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng.
- + Thực trạng tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

1.2.1.4. Các phương pháp điều tra

Những phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình điều tra và khảo sát:

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Chúng tôi đã xây dựng Phiếu khảo sát GV với các câu hỏi trắc nghiệm có các đáp án cho sẵn và các câu hỏi mở cho GV về tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.
- Phương pháp đàm thoại: Phương pháp này được sử dụng trong quá trình điều tra đối với giáo viên. Sau khi trả lời các câu hỏi trong Phiếu khảo sát giáo viên, GV có thể chia sẻ thêm một số thông tin, kinh nghiệm của cá nhân về việc tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học nói riêng.
- Phương pháp thống kê toán học: Chúng tôi đã thu thập, xử lý và phân tích các số liệu điều tra.

1.2.2. Kết quả điều tra

Chúng tôi đã tiến hành phát 80 phiếu điều tra và thu về được 80 phiếu. Trong đó có 80 phiếu hợp lệ. Từ đó tiến hành tổng hợp, phân tích, đánh giá,... và thu được kết quả như sau:

1.2.2.1. Nhận thức của giáo viên tiểu học về vai trò, ý nghĩa của việc tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Để điều tra mức độ tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội, chúng tôi đưa ra câu hỏi “*Việc tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh*

Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học có cần thiết không?” -

Câu 2. Phiếu khảo sát giáo viên (Phụ lục), kết quả thu được như sau:

Bảng 1.1. Mức độ cần thiết tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong môn Tự nhiên và Xã hội

STT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Không cần thiết	0	0.00
2	Cần thiết một phần	3	3.75
3	Cần thiết	39	48.75
4	Rất cần thiết	38	47.50
Tổng		80	100

Nhìn vào bảng thống kê trên, ta thấy có 39 và 38 GV tiểu học (chiếm tới 96.25% trong tổng số) cho rằng việc tích hợp giáo dục địa phương trong môn học Tự nhiên và Xã hội là cần thiết và rất cần thiết. Chỉ có 3 trong 80 GV (chiếm 3.75%) đánh giá là cần thiết một phần, không có GV nào cho rằng việc tích hợp là không cần thiết. Điều này chứng tỏ đa số các thầy/cô đều hiểu về vai trò và tầm quan trọng của việc tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học nói chung và tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng.

Mặt khác, khi được hỏi “Việc tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội mang lại những ý nghĩa gì?” - Câu 5. Phiếu khảo sát giáo viên (Phụ lục), thì kết quả thu được như sau:

Bảng 1.2. Ý nghĩa tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Giúp học sinh khám phá và hiểu sâu hơn về thiên nhiên, lịch sử, văn hóa và con người quê hương	70	87.50
2	Rèn luyện kỹ năng sống và ứng xử phù hợp với môi trường xã hội và tự nhiên địa phương	46	57.50

3	Nuôi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ môi trường và di sản văn hóa địa phương	68	85.00
4	Phát triển khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến địa phương	40	40.00
5	Đóng góp vào việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá đặc trưng của địa phương	66	82.50
6	Ý kiến khác.....	0	0.00

Dựa trên bảng số liệu trên, có thể thấy rằng các GV đều nhận thức rõ ý nghĩa của việc tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội. Đặc biệt, ý nghĩa “*Giúp học sinh khám phá và hiểu sâu hơn về thiên nhiên, lịch sử, văn hoá và con người quê hương*” được 70 thầy/cô (chiếm 87,50%) lựa chọn, cho thấy tầm quan trọng của việc gắn kết HS với môi trường xung quanh. Đồng thời, việc tích hợp giáo dục địa phương còn giúp “*Nuôi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ môi trường và di sản văn hoá địa phương*” điều này được 68 GV (chiếm 85.00%) công nhận. Ngoài ra, các ý nghĩa như “*Đóng góp vào việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá đặc trưng của địa phương*”, “*Rèn luyện kỹ năng sống và ứng xử phù hợp với môi trường xã hội và tự nhiên địa phương*” và “*Phát triển khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến địa phương*” cũng nhận được sự đồng tình từ 66, 46 và 40 phiếu.

Kết quả khảo sát cho thấy, GV tiểu học nhận thức rõ vai trò to lớn của việc tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội. Việc kết nối kiến thức với thực tiễn địa phương không chỉ giúp HS hiểu sâu sắc về thiên nhiên, lịch sử và văn hóa quê hương, mà còn tạo nền tảng vững chắc để hình thành tình yêu quê hương và ý thức bảo vệ môi trường. Hơn thế nữa còn giúp nuôi dưỡng trách nhiệm của HS đối với việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa đặc trưng, giúp HS nhận thức rõ hơn về mối quan hệ giữa bản thân và cộng đồng.

1.2.2.2. *Thực trạng tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội*

Để điều tra thực trạng của tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng, chúng tôi đưa ra 08 câu hỏi trong Phiếu trưng cầu ý kiến (Câu 1, Câu 3, Câu 4, Câu 6, Câu 7, Câu 8, Câu 9, Câu 10) - Phụ lục.

Ở câu hỏi “*Trường Thầy/Cô đang công tác hiện sử dụng bộ SGK Tự nhiên và Xã hội (lớp 1,2,3) nào sau đây?*” - Câu 1. Phiếu khảo sát giáo viên (Phụ lục), kết quả thu được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1.3. Bộ SGK Tự nhiên và Xã hội được sử dụng tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

STT	Bộ SGK	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Cánh diều	3	3.75
2	Kết nối tri thức với cuộc sống	72	90.00
3	Chân trời sáng tạo	5	6.25
Tổng		80	100

Bảng số liệu cho thấy bộ SGK “*Kết nối tri thức với cuộc sống*” được sử dụng nhiều nhất tại các trường tiểu học ở Ninh Bình, với 72 GV (chiếm 90.00%) lựa chọn. Trong khi đó “*Chân trời sáng tạo*” có 5 GV (chiếm 6.25%) sử dụng và “*Cánh diều*” chỉ có 3 GV (chiếm 3.75%). Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi lớn cho quá trình nghiên cứu, nhờ có sự thống nhất cao về bộ sách sử dụng, nghiên cứu có thể tập trung phân tích sâu nội dung của một bộ SGK duy nhất mà không cần so sánh, đối chiếu giữa nhiều bộ khác nhau. Vậy nên đảm bảo tính nhất quán và rõ ràng trong cách tiếp cận, đồng thời việc khảo sát và xây dựng phiếu hỏi cũng trở nên dễ dàng góp phần nâng cao độ tin cậy và tính chính xác của dữ liệu thu thập được.

Ở câu hỏi “*Thầy/Cô có thường xuyên tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học nói chung và trong môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng không?*” - Câu 3. Phiếu khảo sát giáo viên (Phụ lục), kết quả thu được như sau:

**Bảng 1.4. Mức độ thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương
tỉnh Ninh Bình trong dạy học**

STT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Chưa bao giờ	0	0.00
2	Ít khi	20	25.00
3	Thỉnh thoảng	41	51.25
4	Thường xuyên	19	23,75
Tổng		80	100

Bảng số liệu cho ta thấy, phần lớn GV chưa thường xuyên tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình vào giảng dạy. Có 41 GV (chiếm 51.25%) thực hiện thỉnh thoảng và 19 GV (chiếm 23,75%) thực hiện thường xuyên. Đáng chú ý, có 20 GV (chiếm 25.00%) thực hiện ít khi. Những số liệu trên phản ánh rằng, mặc dù nội dung giáo dục địa phương đã được đưa vào chương trình giảng dạy và có nhiều nội dung phù hợp để lồng ghép vào môn học Tự nhiên và Xã hội, nhưng việc triển khai trên thực tế vẫn còn thiếu thường xuyên và chưa thực sự đồng đều giữa các GV. Qua đó thấy rằng, việc tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong dạy học vẫn còn gặp nhiều khó khăn về kỹ năng tổ chức hoạt động tích hợp, học liệu và tài liệu hướng dẫn cụ thể cho GV.

Việc đẩy mạnh tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học nói chung và trong môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng là vô cùng cần thiết. Tích hợp nội dung địa phương không chỉ giúp HS hiểu rõ hơn về quê hương mà còn khơi dậy niềm tự hào và ý thức gìn giữ bản sắc địa phương. Khi nội dung địa phương được lồng ghép thường xuyên sẽ giúp bài học trở nên sinh động, gần gũi hơn giúp các em hứng thú và tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên.

Trong câu hỏi số 4. Phiếu khảo sát giáo viên (Phụ lục), “*Trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Thầy/Cô thường tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình nào sau đây?*”, kết quả thu được như sau:

Bảng 1.5. Các nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình được tích hợp trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Văn hóa (truyền thống, lễ hội, làng nghề)	52	65.00
2	Lịch sử (di tích, sự kiện)	52	65.00
3	Địa lý (đặc điểm thiên nhiên, danh lam thắng cảnh)	52	65.00
4	Kinh tế (ngành nghề, sản phẩm địa phương)	48	60.00
5	Danh lam thắng cảnh (Tràng An, Tam Cốc – Bích Động, Cúc Phương,...)	64	80.00
6	Ý kiến khác:.....	0	0.00

Nội dung tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình đa dạng, phong phú bao gồm văn hoá, lịch sử, địa lý, kinh tế và danh lam thắng cảnh giúp HS có cái nhìn toàn diện về quê hương. Danh lam thắng cảnh được tích hợp nhiều nhất (chiếm 80.00%), phản ánh tiềm năng du lịch và giá trị văn hoá, lịch sử to lớn của Ninh Bình. Nội dung văn hoá, lịch sử, địa lý được quan tâm giống nhau đều chiếm 65.00%. Nội dung kinh tế địa phương được tích hợp ít nhất (chiếm 60.00%) có thể GV gặp khó khăn trong việc khai thác, liên hệ nội dung này vào bài học. Những số liệu cho thấy GV có xu hướng ưu tiên tích hợp những nội dung gần gũi, dễ khai thác, phù hợp với nhận thức của HS và gắn liền với môi trường sống xung quanh. Đặc biệt, danh lam thắng cảnh như Tràng An, Tam Cốc – Bích Động, Cúc Phương...

Tiếp tục ở câu hỏi “*Thầy/Cô thường sử dụng các nguồn nào để lấy ví dụ minh họa giáo dục địa phương cho bài học?*” - Câu 6. Phiếu khảo sát giáo viên (Phụ lục), kết quả thu được như sau:

Bảng 1.6. Nguồn tư liệu giáo viên sử dụng để minh họa giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
-----	----------	----------	---------

1	Sách tham khảo, tài liệu về lịch sử, địa lý và văn hoá địa phương	58	72.50
2	Quan sát và trải nghiệm thực tế tại địa phương	58	72.50
3	Mạng Internet, các website giáo dục hoặc phần mềm hỗ trợ dạy học	65	81.25
4	Đài phát thanh, truyền hình, báo chí địa phương	39	48.75
5	Kiến thức và kinh nghiệm của bản thân	46	57.5
6	Ý kiến khác:.....	0	0.00

Kết quả khảo sát cho thấy GV sử dụng “*Mạng Internet, các website giáo dục hoặc phần mềm hỗ trợ dạy học*” là nguồn được khai thác nhiều nhất (chiếm 81.25%), cho thấy sự thuận tiện và tính cập nhật của các nền tảng trực tuyến trong giảng dạy. “*Sách tham khảo, tài liệu về lịch sử, địa lý và văn hóa địa phương*” và “*Quan sát và trải nghiệm thực tế tại địa phương*” cũng được áp dụng phổ biến đều chiếm 72.50%, phản ánh tầm quan trọng của các nguồn tư liệu chính thống và GV đã tận dụng môi trường xung quanh để giúp HS kết nối bài học với thực tế. Trong khi đó “*Đài phát thanh, truyền hình, báo chí địa phương*” có tỷ lệ sử dụng thấp hơn (48,75%), có thể do hạn chế về thời gian và mức độ phù hợp của nội dung. “*Kiến thức và kinh nghiệm cá nhân*” của giáo viên (chiếm 57,50%), thể hiện sự chủ động và linh hoạt trong giảng dạy.

Như vậy, GV đã biết khai thác các nguồn tư liệu giúp các em hiểu sâu hơn về quê hương, tăng cường niềm tự hào và ý thức bảo tồn giá trị văn hóa, lịch sử địa phương. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả giảng dạy, GV cần tiếp tục đa dạng hóa nguồn tư liệu, lựa chọn linh hoạt và phù hợp với nội dung bài học.

Trong câu hỏi số 7. Phiếu khảo sát giáo viên (Phụ lục), “*Thầy/Cô thường sử dụng hình thức tổ chức dạy học nào để tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào bài dạy?*”, kết quả thu được như sau:

Bảng 1.7. Hình thức tổ chức dạy học tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
-----	----------	----------	---------

1	Lồng ghép trong bài giảng lý thuyết	67	83.75
2	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế tại địa phương	20	25.00
3	Yêu cầu học sinh tự tìm hiểu và trình bày về địa phương	32	40.00
4	Sử dụng hình ảnh, video hoặc sơ đồ minh họa về địa phương	36	45.00
5	Tổ chức thảo luận, trò chơi hoặc câu hỏi tình huống liên quan đến địa phương	42	52.50
6	Ý kiến khác:.....	0	0.00

Từ các số liệu thu thập được, hình thức tích hợp giáo dục địa phương được GV sử dụng nhiều nhất là “*Lồng ghép trong bài giảng lý thuyết*” (chiếm 83.75%). Đây là cách làm đơn giản, dễ thực hiện trong điều kiện lớp học hiện nay. Tuy nhiên, việc tích hợp vẫn chủ yếu dừng lại ở mức độ lý thuyết, thiếu tính trải nghiệm thực tế. Hình thức “*Sử dụng hình ảnh, video hoặc sơ đồ minh họa về địa phương*” có 36 GV chọn (chiếm 45.00%), đây là hình thức dễ thực hiện và phù hợp với nhiều nội dung nhưng lại được áp dụng khá là ít. Các hình thức giúp HS chủ động hơn như “*Yêu cầu học sinh tự tìm hiểu và trình bày về địa phương*” (chiếm 40.00%) hay “*Tổ chức thảo luận, trò chơi hoặc câu hỏi tình huống liên quan đến địa phương*” (chiếm 52.50%) chưa được sử dụng nhiều. Đặc biệt, chỉ có 20 GV (chiếm 25.00%) chọn “*Tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế tại địa phương*” một tỷ lệ khá thấp, có thể thấy việc triển khai còn gặp nhiều hạn chế về thời gian, kinh phí hoặc điều kiện tổ chức.

Như vậy, mặc dù GV đã có ý thức tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong dạy học, nhưng cách thực hiện còn thiên về giảng dạy một chiều, thiếu tính chủ động và trải nghiệm từ phía HS. Vì vậy, cần phải tăng cường đa dạng hóa hình thức tổ chức, chú trọng hơn vào các hoạt động thực tế và phát huy vai trò tích cực của HS trong quá trình học tập.

Ở câu hỏi về thuận lợi, khó khăn khi tổ chức dạy học tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình - Câu 8, Câu 9. Phiếu khảo sát GV (Phụ lục), kết quả được tổng hợp trong bảng 1.8 và 1.9 dưới đây:

Bảng 1.8. Thuận lợi khi tổ chức dạy học tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Tài liệu thực tiễn phong phú	27	33.75
2	Nội dung dạy học hấp dẫn	39	48.75
3	Phân phối chương trình có tiết dạy giáo dục địa phương	33	41.25
4	Được tập huấn chuyên đề dạy học tích hợp giáo dục địa phương	19	23.75
5	Học sinh có ý thức học tập	74	92.50
6	Ý kiến khác:.....	0	0.00

Bảng số liệu cho thấy, một trong những thuận lợi lớn nhất khi tổ chức dạy học tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong môn Tự nhiên và Xã hội là “*Học sinh có ý thức học tập*” (chiếm 92.50%). Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi để GV triển khai tích hợp các nội dung liên quan đến địa phương. Tuy nhiên, các yếu tố hỗ trợ trực tiếp cho GV như “*Tài liệu thực tiễn phong phú*” (chiếm 33.75%), “*Phân phối chương trình có tiết dạy giáo dục địa phương*” (chiếm 41.25%) và đặc biệt là “*Được tập huấn chuyên đề dạy học tích hợp giáo dục địa phương*” (chiếm 23.75%) lại có tỉ lệ thấp. Phản ánh rằng, dù HS có hứng thú học tập, nhưng GV vẫn đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm tài liệu, thiếu định hướng từ chương trình giảng dạy và ít được bồi dưỡng chuyên môn. Ngoài ra, chỉ có 39 GV (chiếm 48.75%) đánh giá nội dung dạy học là hấp dẫn, vì vậy việc khai thác nội dung vẫn còn chưa thực sự hiệu quả.

Từ những số liệu trên có thể thấy rằng, để nâng cao chất lượng dạy học tích hợp giáo dục địa phương, cần tăng cường tập huấn chuyên đề, cung cấp nguồn tài liệu thực tiễn đa dạng, cụ thể; đồng thời đảm bảo phân phối chương

trình hợp lý. Nếu không giải quyết được những khó khăn nêu trên, việc tích hợp giáo dục địa phương sẽ khó đạt hiệu quả như mong đợi.

Bảng 1.9. Khó khăn khi tổ chức dạy học tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Thiếu tài liệu tham khảo, tư liệu trực quan về địa phương	66	82.50
2	Chưa rõ cách xác định nội dung tích hợp phù hợp với bài học	62	77.50
3	Hạn chế về thời gian để tổ chức hoạt động tích hợp	56	70.00
4	Học sinh chưa có nhận thức đầy đủ về giáo dục địa phương	42	52.50
5	Chưa được tập huấn hoặc hướng dẫn chi tiết về tích hợp giáo dục địa phương	61	76.25
6	Ý kiến khác:.....	0	0.00

Bên cạnh những thuận lợi, việc tổ chức DHTH giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình cũng gặp không ít khó khăn. Đáng chú ý nhất là “*Thiếu tài liệu tham khảo, tư liệu trực quan về địa phương*” với 66 phiếu (tương ứng 82.50%), GV còn lúng túng trong việc xây dựng nội dung minh họa và tạo hứng thú cho HS. Có 62 GV chọn (chiếm 77.50%) “*Chưa rõ cách xác định nội dung tích hợp phù hợp với bài học*”, GV đang gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn nội dung giáo dục địa phương phù hợp để gắn kết với chương trình. Tiếp đến, “*Việc chưa được tập huấn hoặc hướng dẫn chi tiết về tích hợp giáo dục địa phương*” (chiếm 76,25%) và “*Hạn chế về thời gian tổ chức hoạt động tích hợp*” (chiếm 70.00%), GV đang cần được bồi dưỡng chuyên môn một cách bài bản và GV thiếu điều kiện để triển khai các hình thức dạy học tích hợp một cách linh hoạt, sáng tạo. Một vấn đề khác cũng đáng lưu ý là “*Học sinh chưa có nhận thức đầy*

đủ về giáo dục địa phương” (chiếm 52.50%), điều này ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp thu và sự chủ động của các em trong học tập.

Từ những số liệu trên, có thể thấy rằng để nâng cao hiệu quả của việc tích hợp giáo dục địa phương, GV cần được hỗ trợ nhiều hơn về tài liệu, phương pháp dạy học và thời gian tổ chức hoạt động. Đồng thời, cần có những biện pháp phù hợp để giúp HS hiểu rõ hơn về giá trị của giáo dục địa phương, từ đó tạo động lực học tập tích cực.

Mặt khác, khi được điều tra bằng phiếu hỏi về ý kiến hoặc đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội (Câu 10. Phiếu trưng cầu ý kiến – phụ lục), các thầy cô giáo đã chia sẻ rất nhiệt tình như: *“Cung cấp nhiều tài liệu trực quan về địa phương”, “Tổ chức tập huấn hướng dẫn cho GV chi tiết về tích hợp giáo dục địa phương”, “Tài liệu phong phú hơn”, “Nên tổ chức buổi chuyên đề, tập huấn hướng dẫn chi tiết về tích hợp giáo dục địa phương”, “Cho HS đi trải nghiệm thực tế”, “Phối hợp với cộng đồng địa phương và phụ huynh”, “Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực”,...*(chiếm 40/80 phiếu). Đây chính là những cơ sở thực tiễn để chúng tôi làm căn cứ xây dựng nội dung Chương 2.

Kết luận chương 1

Sau khi nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc dạy học tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội cho HS tiểu học ở Ninh Bình, chúng tôi nhận thấy:

- Dạy học tích hợp giáo dục địa phương góp phần phát triển cho HS các năng lực như nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học; các thao tác tư duy như tổng hợp, phân tích, so sánh, khái quát hóa, trừu tượng hóa; đáp ứng yêu cầu về phát huy tích tích cực, chủ động của HS trong học tập.

- Dạy học tích hợp giáo dục địa phương tạo điều kiện cho người học được trực tiếp tìm hiểu, nghiên cứu về xã hội, kinh tế, văn hóa, lịch sử, địa lý của địa phương mình. Dạy học không chỉ đơn thuần qua các giờ học, qua các hình ảnh, sách báo về địa phương mà GV còn tổ chức học qua các dự án, trò chơi... nhằm giúp HS tìm hiểu về nhân vật lịch sử, di sản văn hóa, đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương.

- Kết quả phân tích về tìm hiểu thực trạng cho thấy: Dạy học tích hợp giáo dục địa phương đã và đang được sự quan tâm của GV và HS trong môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học tuy chưa đạt được hiệu quả cao. Nguyên nhân được tìm hiểu đó là do nhiều GV vẫn chưa có sự hỗ trợ về nội dung giáo dục địa phương cũng như tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học.

- Những nghiên cứu lý thuyết về DHTH và thực trạng dạy học tích hợp giáo dục địa phương ở các trường Tiểu học tỉnh Ninh Bình là những căn cứ quan trọng giúp chúng tôi xác định những nguyên tắc, xây dựng quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình.

Như vậy, những vấn đề về lý luận và thực tiễn được nghiên cứu ở Chương 1 sẽ là cơ sở để chúng tôi xây dựng nội dung Chương 2.

CHƯƠNG 2

TÍCH HỢP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC

2.1. CÁC NGUYÊN TẮC TÍCH HỢP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Khi tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học, ngoài các nguyên tắc chung khi DHTH, GV cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

2.1.1. Đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội

Nguyên tắc này yêu cầu việc tổ chức dạy học tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội phải góp phần thực hiện mục tiêu dạy học môn Tự nhiên và Xã hội: nội dung tích hợp phải đảm bảo các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và các năng lực chung, năng lực đặc thù cho HS tiểu học.

Các nội dung giáo dục địa phương đưa vào bài học phải có mối quan hệ mật thiết với kiến thức sẵn có trong bài học. Kiến thức của bài học được xem là nền tảng cho kiến thức địa phương được tích hợp vào. Nói cách khác, khi tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào bài học, GV cần tìm hiểu kỹ nội dung kiến thức của bài học, từ đó GV lựa chọn những nội dung giáo dục địa phương phù hợp để cụ thể hóa và làm rõ hơn các khía cạnh về địa lý, kinh tế, văn hóa, xã hội liên quan. Điều này lý giải vì sao cần ưu tiên chọn lọc các kiến thức địa phương có mối liên hệ chặt chẽ với CT GDPT 2018.

Ví dụ: *Bài 10: Cùng nhau khám phá quang cảnh xung quanh* (Tiết 2-lớp1)

- Mục tiêu bài học: Sau bài học, HS giới thiệu và nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố; Rèn kỹ năng quan sát thực tế, kỹ năng tranh luận; Yêu quý, tự hào và gắn bó với quê hương, đất nước của mình.

- Nội dung bài học nói về quang cảnh thành phố.

- Mục tiêu tích hợp giáo dục địa phương: HS tìm hiểu và giới thiệu được nơi em sinh sống; Phân biệt cảnh quan nông thôn và thành thị qua một số hình ảnh; Hình thành thái độ yêu mến, tự hào về quê hương.

- Nội dung giáo dục địa phương nói về cảnh quan thành thị ở Ninh Bình.

2.1.2. Đảm bảo tính vừa sức

Nguyên tắc này yêu cầu khi tổ chức dạy học tích hợp giáo dục địa phương cho HS tỉnh Ninh Bình, GV cần lưu ý:

- Các nội dung giáo dục địa phương đưa vào bài học phải có tính hệ thống, tránh sự trùng lặp, ngoài ra, các kiến thức này phải phù hợp với trình độ của học sinh, không gây quá tải cho HS trong việc tiếp thu nội dung chính của bài học. Như vậy, những kiến thức đưa vào bài học cần được sắp xếp đúng chỗ, hợp lí, làm cho kiến thức môn học phong phú, phù hợp với thực tiễn. Khi tham gia học tập, HS cảm thấy hứng thú vì được cung cấp những kiến thức mới. Để làm được điều này, ngay từ đầu năm học GV phải khảo sát, nắm rõ mục tiêu, yêu cầu, hệ thống kiến thức, kĩ năng của toàn bộ môn học có tích hợp nội dung giáo dục địa phương. Việc xác định mối liên hệ giữa các mục trong từng bài và giữa các bài học sẽ giúp GV hiểu rõ chương trình, từ đó dự kiến những nội dung giáo dục của địa phương cần liên hệ, bổ sung, mở rộng và sắp xếp kiến thức thành một hệ thống.

- Không nên thay thế hoặc loại bỏ hoàn toàn các ví dụ mẫu về các địa danh, sự vật và hiện tượng xã hội, văn hóa, lịch sử có trong chương trình SGK bằng các kiến thức của địa phương khi dạy học, vì đây là những ví dụ đặc trưng, điển hình, phù hợp với HS ở các vùng miền trong cả nước. Ở đây, GV có thể bổ sung các địa danh, sự kiện và hiện tượng địa phương nhưng chỉ dừng lại ở việc nhắc tên và địa chỉ, hoặc đưa ra những kiến thức tiêu biểu, có nội dung đơn giản, phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.

Ví dụ: *Bài 12: Vui đón tết* (Tiết 2-lớp 1), ở hoạt động 2 Khám phá, sau khi cho HS tìm hiểu các hoạt động diễn ra trong ngày Tết, GV tổ chức cho HS kể tên một số lễ hội ở Ninh Bình và các hoạt động thường diễn ra trong các lễ hội thông qua gợi ý GV. Qua hoạt động này, HS nhận ra rằng ngày Tết và lễ hội là nét đẹp văn hóa truyền thống, thể hiện bản sắc dân tộc và địa phương; HS cần biết giữ gìn, tôn trọng và tham gia lễ hội với thái độ văn minh, đúng mực. GV thực hiện đầy đủ các nội dung trong hoạt động Khám phá theo SGK, sau đó

lồng ghép nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình vào cuối hoạt động một cách phù hợp.

2.1.3. Đảm bảo tính xác thực với thực tiễn

Nguyên tắc đảm bảo tính xác thực với thực tiễn yêu cầu nội dung giáo dục địa phương được tích hợp trong môn Tự nhiên và Xã hội phải phản ánh đúng thực tế, khách quan, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, lịch sử và xã hội của tỉnh Ninh Bình. Các thông tin và sự kiện đưa vào giảng dạy cần chính xác, cập nhật và được chọn lọc từ những nguồn đáng tin cậy.

GV cần nghiên cứu kỹ các tài liệu, nguồn dữ liệu địa phương như sách, báo cáo khoa học, trang thông tin chính thống và thực hiện kiểm tra độ tin cậy trước khi áp dụng vào bài học. Việc đảm bảo tính xác thực không chỉ giúp HS hiểu đúng và đầy đủ về địa phương mà còn góp phần bồi dưỡng lòng tự hào, ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát triển quê hương. Điều này cũng nâng cao tính thuyết phục và sự hấp dẫn trong quá trình giảng dạy, khơi gợi hứng thú học tập của HS thông qua những bài học gần gũi với cuộc sống địa phương.

Ví dụ: *Bài 11 – Di tích lịch sử văn hóa và cảnh quan thiên nhiên* (Tiết 1-lớp 3), khi giới thiệu về Quần thể danh thắng Tràng An, GV cần cập nhật chính xác các mốc thời gian, tên gọi, các di tích lịch sử và giá trị tiêu biểu của khu Quần thể để HS hiểu đúng, đầy đủ và tự hào về địa phương mình.

2.1.4. Đảm bảo tính linh hoạt và sáng tạo

Nguyên tắc này yêu cầu việc tổ chức tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội phải góp phần làm cho kiến thức môn Tự nhiên và Xã hội càng thêm phong phú, sát với thực tiễn địa phương, nơi các em sinh sống. GV cần linh hoạt và sáng tạo trong việc lựa chọn nội dung giáo dục địa phương, vận dụng những phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng và điều kiện thực tế, không nên cứng nhắc trong triển khai mà cần vận dụng hợp lý.

Việc vận dụng linh hoạt các biện pháp DHTH, giáo dục địa phương cho phép mỗi GV có thể triển khai nội dung bài học theo những cách khác nhau, phù hợp với đặc điểm và điều kiện của từng địa phương.

Đảm bảo tính linh hoạt và sáng tạo của DHTH giáo dục địa phương còn thể hiện qua năng lực của GV và điều kiện cơ sở vật chất để lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp. Tùy vào từng nội dung học tập, mỗi GV sẽ vận dụng những phương pháp dạy học khác nhau.

Đảm bảo tính linh hoạt và sáng tạo còn thể hiện qua HS có nhiều cách tạo ra sản phẩm học tập khác nhau.

Ví dụ: Bài 2: *Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình* (Tiết 1-lớp 2), GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm một số tranh ảnh về nghề nghiệp ở địa phương; GV có thể vận dụng phương pháp trò chơi học tập, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp dự án, phương pháp trực quan,... để tổ chức hiệu quả từng hoạt động học tập.

2.1.5. Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả

Sau khi xác định tính chuẩn xác của nội dung giáo dục địa phương đã khảo sát, để bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức DHTH giáo dục địa phương, GV cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Lựa chọn sự kiện lịch sử mang tính nổi bật, đủ để khôi phục lại bức tranh quá khứ; lựa chọn đặc điểm, sự vật, hiện tượng địa lý, kinh tế, xã hội, văn hóa mang tính nổi bật, đặc trưng của địa phương để so sánh với đặc điểm địa lý, kinh tế, xã hội, văn hóa của quốc gia.

- Lựa chọn các nội dung gần gũi, gắn với cuộc sống của HS. Học sinh được trải nghiệm trong môi trường học tập thực tiễn, bằng vốn kinh nghiệm hiện có của cá nhân, các em tự khám phá những thông tin về địa phương mình qua bài học dựa trên quá trình khảo sát, điều tra, thu thập thông tin,... qua đó khắc sâu các kiến thức địa phương mình, góp phần hình thành lòng tự hào dân tộc, yêu quê hương, yêu đất nước và giữ gìn những truyền thống quý báu của quê hương.

- Dạy học tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học phải hướng đến phát triển ở HS các năng lực học tập bộ môn. GV cần vận dụng phối hợp nhiều phương pháp và hình thức dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động nhận thức và năng lực khoa học với các biểu hiện: nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, vận dụng

kiến thức, kĩ năng đã học; đồng thời góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Ví dụ: *Bài 5: Hoạt động kết nối với cộng đồng* (Tiết 1-lớp 3), ở hoạt động 3: Luyện tập, GV tích hợp lồng ghép giáo dục địa phương Ninh Bình bằng cách giới thiệu hình ảnh một số hoạt động cộng đồng được tổ chức trong các trường học Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Sau đó, GV liên hệ thực tế bằng cách hỏi học sinh: “Các em đã tham gia hoạt động cộng đồng nào ở trường hoặc nơi mình sinh sống?”, “Em thấy hoạt động đó có ý nghĩa gì?”. Qua hoạt động này, HS được chia sẻ những trải nghiệm thực tế của bản thân, từ đó hiểu hơn về ý nghĩa của các hoạt động kết nối cộng đồng như: biết yêu thương, giúp đỡ người khác, bảo vệ môi trường, giữ gìn văn hóa quê hương.

2.2. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TÍCH HỢP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

2.2.1. Bước 1: Xác định mục tiêu/ Yêu cầu cần đạt của bài học

Sau khi xác định được bài học có khả năng tích hợp nội dung giáo dục địa phương, GV dựa vào Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội cấp tiểu học để xác định các yêu cầu cần đạt của bài học đó, đảm bảo mục tiêu/ yêu cầu cần đạt của bài học bao gồm kiến thức môn học và hiểu biết về địa phương.

2.2.2. Bước 2: Lựa chọn nội dung giáo dục địa phương

- GV khai thác các chủ đề gắn với tỉnh Ninh Bình trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 phù hợp với nội dung, yêu cầu cần đạt của bài học, như: Tràng An, Tam Cốc – Bích Động, Cố đô Hoa Lư, chùa Bái Đính, vườn quốc gia Cúc Phương, các ngành nghề truyền thống,...

- Nội dung tích hợp giáo dục địa phương phải gần gũi, phù hợp với đặc điểm, trình độ của HS tiểu học và bài học; không vượt xa mục tiêu của bài học, gây quá tải, nặng nề cho HS.

2.2.3. Bước 3: Xác định hình thức và mức độ tích hợp

GV cần xác định rõ hình thức và mức độ tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong bài học. Ví dụ:

- Hình thức tích hợp (*mức độ toàn phần*): Toàn bài có nội dung giáo dục địa phương.

- Hình thức lồng ghép (*mức độ bộ phận*): Bài học có một số nội dung lồng ghép với giáo dục địa phương.

- Hình thức liên hệ (*mức độ liên hệ, mở rộng*): Bài học có một hoặc nhiều chỗ có khả năng liên hệ, bổ sung thêm kiến thức về giáo dục địa phương.

2.2.4. Bước 4: Xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp

- GV thiết kế kế hoạch bài dạy theo các hoạt động dạy - học phù hợp trong đó có các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực như: hoạt động nhóm, trò chơi học tập, tham quan, thảo luận gắn với thực tế địa phương, điều tra, dự án,...

- Ngoài ra, GV nên sử dụng các học liệu đa dạng như: tranh ảnh, video, bài hát, sản phẩm địa phương,... để tiết học đạt hiệu quả tốt nhất.

2.3. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TÍCH HỢP NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Dựa vào các nguyên tắc và quy trình đã xây dựng ở mục 2.1 và 2.2, đồng thời dựa vào các yêu cầu cần đạt cụ thể ở từng bài học trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3 và khảo sát nội dung các Chủ đề trong Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 1, 2, 3,... đã tìm hiểu trong Chương 1, GV có thể tiến hành thiết kế Kế hoạch bài dạy tích hợp đảm bảo các yêu cầu. Tuy nhiên, trong phạm vi của đề tài, chúng tôi lựa chọn một số bài học thuộc các chủ đề trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3 (*Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*) để thiết kế. Cụ thể được thể hiện trong bảng sau:

**Bảng 2.1. Thống kê một số bài dạy tích hợp giáo dục địa phương tỉnh
Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1, 2, 3
(Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)**

Khối lớp	Môn Tự nhiên và Xã hội		Tích hợp giáo dục địa phương	
	Chủ đề	Bài học	Chủ đề	Mức độ tích hợp
1	Cộng đồng địa phương	Bài 10. Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (Tiết 2)	Chủ đề 1: Quê hương em	Tích hợp bộ phận
		Bài 12. Vui đón tết (Tiết 2)	Chủ đề 4: Lễ hội truyền thống	Tích hợp bộ phận
2	Gia đình	Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (Tiết 1)	Chủ đề 3: Nghề truyền thống ở quê hương em	Tích hợp bộ phận
3	Trường học	Bài 5: Hoạt động kết nối với cộng đồng (Tiết 1)	Chủ đề 6: Hoạt động cộng đồng của người dân địa phương	Tích hợp bộ phận Tích hợp liên hệ, mở rộng
	Cộng đồng địa phương	Bài 11: Di tích lịch sử văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (Tiết 1)	Chủ đề 1: Quần thể danh thắng Tràng An	Tích hợp bộ phận Tích hợp liên hệ, mở rộng
		Bài 12: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương (Tiết 1)	Chủ đề 1: Quần thể danh thắng Tràng An	Tích hợp bộ phận

Các kế hoạch cụ thể:

2.3.1. Lớp 1

CHỦ ĐỀ 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 10. CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH (TIẾT 2)

Giáo dục địa phương: Chủ đề 1. Quê hương em

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

1.2. Năng lực đặc thù

- Giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh thành phố.
- Nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố.
- Rèn được kỹ năng quan sát thực tế, kỹ năng tranh luận.
- Yêu quý, tự hào và gắn bó với quê hương, đất nước của mình.

2. Phẩm chất

- Phẩm chất yêu nước: Yêu thiên nhiên, yêu quê hương, tôn trọng các biểu tượng đặc trưng của quê hương.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức chăm sóc, bảo vệ quang cảnh xung quanh. Nhận ra vai trò của bản thân trong việc giữ gìn vẻ đẹp của làng quê và thành phố.

3. Tích hợp giáo dục địa phương

3.1. Nội dung tích hợp giáo dục địa phương

- Tìm hiểu cảnh quan thành thị ở Ninh Bình.
- Phân biệt cảnh quan nông thôn và thành thị thông qua một số hình ảnh ở Ninh Bình.
- Giới thiệu được ở mức độ đơn giản quang cảnh nơi em ở.

- Hình thành thái độ yêu mến, tự hào về quê hương, góp phần giáo dục tình cảm gắn bó với địa phương.

3.2. Mức độ tích hợp giáo dục địa phương

- Mức độ bộ phận: Đưa ví dụ, hình ảnh về làng quê và thành phố của địa phương Ninh Bình vào nội dung bài học.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Kế hoạch dạy học, bài giảng powerpoint, SGK.
- Tranh ảnh, video về cảnh làng quê, thành phố.

2. Học sinh

- SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 1.
- Tranh ảnh sưu tầm về làng quê, thành phố, giấy màu, hồ dán, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động (Thời gian: 3 phút) a. Mục tiêu: - Tạo tâm thế hứng thú cho HS, từng bước làm quen bài học. b. PPDH/KTDH: phương pháp thảo luận nhóm. c. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài “ <i>Quê hương</i> ” (thơ: Đỗ Trung Quân - Nhạc Giáp Văn Thạch). - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong thời gian 1 phút trả lời câu hỏi sau: + <i>Kể tên một số thành phố ở nước ta mà em nghe kể hoặc được từng đến.</i> - GV gọi HS trả lời. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: <i>Các em vừa kể tên được nhiều thành phố khác nhau ở</i>	- HS vận động theo nhạc. - HS thảo luận nhóm. - HS chia sẻ câu trả lời. - HS lắng nghe.

nước ta, mỗi nơi đều có cảnh vật và cuộc sống khác nhau. Hôm nay cô trò mình cùng tiếp tục khám phá cảnh quan xung quanh ta - Bài 10. Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (Tiết 2). - Gọi 2 HS nhắc lại tên bài. - GV ghi tên bài.	- HS nhắc lại tên bài.
2. Hoạt động khám phá (Thời gian: 12 phút) Hoạt động: Tìm hiểu quang cảnh thành phố và một số hoạt động của người dân ở đây. a. Mục tiêu: - Nhận biết và giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh quan thành phố và một số hoạt động của người dân ở thành phố. b. PPDH/KTDH: phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp vấn đáp. c. Cách tiến hành:	
- GV trình chiếu hình ảnh trong SGK và giới thiệu: <i>Trên bảng cô có một bức tranh, bây giờ để tìm hiểu hoạt động này, cô cho chúng mình thảo luận nhóm đôi trong thời gian 3 phút, cùng quan sát tranh và trả lời các câu hỏi sau:</i> + Em nhìn thấy gì trong bức tranh? + Người dân có những hoạt động nào? + Em có nhận xét gì về đường phố? + Minh và Hoa có suy nghĩ như thế nào? + Theo em, vì sao Minh lại phát biểu như thế?	- HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi theo yêu cầu: + Em thấy có trường tiểu học, siêu thị, rạp chiếu phim, bệnh viện, tòa nhà trung tâm, rạp xiếc, xe cộ và nhiều người. + Người dân đang đi bộ, đi xe máy giao hàng, đi taxi, vào siêu thị, chơi công viên, đi khám bệnh và làm việc. + Đường phố rộng, sạch sẽ và hoạt động của người dân nhộn nhịp. + Vì ở quê Minh yên tĩnh, ít xe cộ và nhà cửa thấp, không đông đúc như ở thành phố.

- GV gọi HS trả lời.

- GV nhận xét, tuyên dương chốt đáp án:

Các em đã biết nhận ra những đặc điểm nổi bật của thành phố như nhà cao tầng, đường phố đông đúc và hoạt động nhộn nhịp của người dân.

*** Tích hợp lồng ghép giáo dục địa phương**

Ninh Bình:

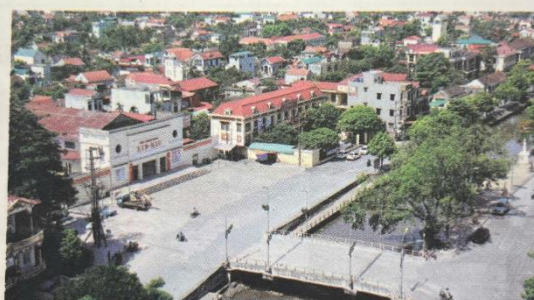
- GV giới thiệu cho HS một số hình ảnh về quang cảnh thành phố:



Hình 1. Thành phố Ninh Bình



Hình 1. Đường Lê Hồng Phong, thành phố Ninh Bình



Hình 3. Thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn

- HS các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS theo dõi.

Hình 5. Thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư Hình 7. Thành phố Tam Điệp - GV đặt câu hỏi: + <i>Qua hoạt động vừa rồi, em có cảm nhận gì về cảnh quan thành thị ở địa phương Ninh Bình?</i> - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt: <i>À, đúng rồi. Ninh Bình không chỉ có cảnh quan thành thị đẹp mà còn có nhiều nét văn hóa, di tích và thiên nhiên nổi tiếng. Chúng ta cùng tiếp tục khám phá để hiểu và yêu thêm nơi mình đang sống nhé!</i> - GV chuyển ý: <i>Vừa rồi các em đã biết được một số nét đặc trưng về cảnh quan thành phố. Vậy cảnh vật thành phố ở từng vùng miền khác nhau như thế nào, cô trò mình cùng chuyển sang hoạt động tiếp theo.</i>	- HS lắng nghe và trả lời: + <i>Em thấy cảnh quan thành thị ở Ninh Bình rất sạch đẹp, nhiều cây xanh, xe cộ, nhà cửa cao tầng và đang ngày càng phát triển.</i> - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tiếp thu.
3. Hoạt động thực hành (Thời gian: 6 phút)	

a. Mục tiêu: - Nhận biết được sự khác nhau giữa phố cổ và phố hiện đại. b. PPDH/KTDH: phương pháp quan sát, phương pháp trò chơi học tập, kỹ thuật lấu băng chuyên. c. Cách tiến hành:	
- Cô mời cả lớp cùng chú ý lên bảng, trên bảng cô có 2 bức tranh. Bây giờ cô cho các em trao đổi theo hình thức Lấu băng chuyên trong thời gian 3 phút, chia sẻ với bạn và trả lời câu hỏi sau: + Cảnh phố cổ như thế nào? + Cảnh phố hiện đại như thế nào? + Em có thể kể tên một số khu phố cổ nổi tiếng ở nước ta không? + Em thích khu phố nào trong hình hơn? Vì sao? - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: Mỗi khu phố đều có vẻ đẹp riêng. Phố cổ mang nét truyền thống, phố hiện đại thể hiện sự phát triển. Chúng ta cần biết giữ gìn, trân trọng cả quá khứ và hiện tại để xây dựng quê hương ngày càng tươi đẹp. - GV chuyển ý: Các em vừa tìm hiểu sự khác nhau giữa phố cổ và phố hiện đại. Bây giờ,	- HS làm việc theo yêu cầu và trả lời câu hỏi: + Có nhà mái ngói đỏ, thấp, gần nhau, mang nét truyền thống và yên bình. + Có nhiều tòa nhà cao tầng, đường phố rộng, xe cộ tấp nập, hiện đại và sôi động. + Phố cổ Hà Nội, phố cổ Hội An, phố cổ Hoa Lư. + Em thích khu phố cổ hơn vì yên tĩnh, gần gũi và giữ được nét xưa. (Hoặc: Em thích khu phố hiện đại hơn vì nhộn nhịp và tiện nghi). - HS chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe.

+ <i>Có nhiều cây cối không?</i> + <i>Em có yêu quý nơi mình sinh sống không?</i> <i>Vì sao?</i> - GV tổ chức cho HS xé dán bức tranh về quang cảnh nơi em sinh sống. - GV gọi HS lên giới thiệu sản phẩm của bản thân. - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS. <i>Các em đã hoàn thành bài xé dán rất sáng tạo, thể hiện được quang cảnh nơi mình sinh sống một cách rõ ràng và sinh động. Cô mong rằng qua hoạt động này, các em sẽ thêm yêu quý nơi mình đang sống và có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh.</i> - GV chuyển ý: <i>Chúng ta cùng bước vào hoạt động cuối để củng cố lại kiến thức và thêm yêu quê hương Ninh Bình của mình nhé!</i>	- HS thực hành. - HS giới thiệu trước lớp. - HS lắng nghe, tiếp thu.
5. Hoạt động dẫn dắt, nhắc nhở (Thời gian: 7 phút) a. Mục tiêu: - Phân biệt cảnh quan nông thôn và thành thị thông qua một số hình ảnh ở Ninh Bình. - Hình thành thái độ yêu mến, tự hào về quê hương, góp phần giáo dục tình cảm gắn bó với địa phương. b. PPDH/KTDH: phương pháp trò chơi học tập. c. Cách tiến hành:	
- GV gọi HS đọc bóng nói và trả lời câu hỏi: + <i>Bạn thích thành phố hay làng quê hơn?</i>	- HS lắng nghe và trả lời.

- GV nhận xét: <i>Mỗi bạn đều có lựa chọn riêng và biết nêu lý do rõ ràng. Cô khen ngợi tinh thần mạnh dạn chia sẻ và biết thể hiện suy nghĩ của mình. Dù yêu thích thành phố hay làng quê, điều quan trọng là các em biết trân trọng và giữ gìn nơi mình đang sống.</i>	- HS tiếp thu.
- GV gọi HS đọc ghi nhớ. * Tích hợp lồng ghép giáo dục địa phương Ninh Bình:	- HS đọc.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức”. + GV nêu luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 bạn lên nối tiếp gắn băng thành thị/nông thôn phù hợp với mỗi hình. Đội nào gắn nhanh và đúng nhất sẽ là đội chiến thắng.	- HS lắng nghe và tham gia chơi.
Hình 1. Đường Lê Hồng Phong, thành phố Ninh Bình Hình 2. Làng Kim Đôi, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan Hình 3. Thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn Hình 4. Cảnh vật thôn Tây Sơn, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô	

Hình 5. Thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư Hình 6. Cảnh đồng lúa ở huyện Yên Khánh Hình 7. Thành phố Tam Điệp Hình 8. Cảnh ven đê thôn Đồi Ngò, xã Gia Hoà, huyện Gia Viễn - GV công bố đội chiến thắng và nhận xét, tuyên dương: <i>Cô khen các em có những hiểu biết rất tốt về quê hương Ninh Bình của mình. Ở quê mình, dù cảnh quan ở làng quê hay thành thị cũng rất đẹp phải không. Vì vậy, các em phải biết yêu quê hương và cô hi vọng các em sẽ ra sức học thật giỏi để sau này về xây dựng quê hương mình ngày càng giàu đẹp hơn nữa nhé! Các em có đồng ý với cô không nào?</i> - GV nhận xét tiết học. <td data-bbox="930 145 1489 1711"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. </td>	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
---	---

CHỦ ĐỀ 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 12. VUI ĐÓN TẾT (TIẾT 2)

Giáo dục địa phương: Chủ đề 4. Lễ hội truyền thống

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Luôn chủ động, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm và biết chia sẻ kết quả làm việc theo nhóm. Biết trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

1.2. Năng lực đặc thù

- Bộc lộ được cảm xúc và tự giác tham gia các hoạt động phù hợp cùng người thân chuẩn bị cho ngày Tết.

- Kể được hoạt động chính của mình, người thân và người dân, cộng đồng trong dịp Tết cổ truyền.

- Biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến ngày Tết.

- Trân trọng, giữ gìn nét đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của ngày Tết cổ truyền.

- Phẩm chất nhân ái: Quan tâm, chia sẻ niềm vui Tết với gia đình và mọi người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tham gia chuẩn bị và thực hiện các hoạt động vui đón Tết.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường và giữ gìn phong tục đẹp trong dịp Tết.

3. Tích hợp giáo dục địa phương

3.1. Nội dung tích hợp giáo dục địa phương

- Kể được tên một số lễ hội truyền thống ở Ninh Bình.

3.2. Mức độ tích hợp giáo dục địa phương

- Mức độ bộ phận: Lồng ghép các hình ảnh về lễ hội truyền thống ở địa phương Ninh Bình vào nội dung bài học.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Giáo án, máy tính, video bài hát.
- Một số tranh, ảnh, video nói về hoạt động của cộng đồng trong dịp Tết cổ truyền.
- Một số tranh, ảnh, video nói về hoạt động thường diễn ra trong các lễ hội tỉnh Ninh Bình.

2. Học sinh

- SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 3.
- Suu tầm tranh ảnh về ngày Tết cổ truyền và ngày Tết Trung thu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động (Thời gian: 3 phút) a. Mục tiêu: - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi, khơi gợi hứng thú học tập cho học sinh. - Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước thông qua các câu hỏi. b. PPDH/KTDH: phương pháp vấn đáp. c. Cách thực hiện:	
- GV cho HS hát và khởi động theo bài hát: “Ngày tết quê em” sáng tác Từ Huy. - GV đặt câu hỏi: <i>Em hãy kể tên các trò chơi thường diễn ra vào ngày Tết mà em đã tham gia hoặc quan sát?</i> - GV gọi HS trả lời câu hỏi. - GV nhận xét và dẫn dắt vào tiết học mới: <i>Những hoạt động các em vừa kể chính là nét đẹp của Tết cổ truyền. Hôm nay, chúng ta tiếp tục tìm hiểu Bài 12: Vui đón Tết</i>	- HS hát và khởi động theo bài hát. - HS lắng nghe. - HS trả lời. - HS lắng nghe.

(Tiết 2) để cảm nhận rõ hơn không khí vui tươi, rộn ràng của ngày Tết. - GV ghi tên bài lên bảng.	
2. Hoạt động khám phá (Thời gian: 12 phút) a. Mục tiêu: - HS kể được những hoạt động diễn ra trong dịp Tết và ý nghĩa của hoạt động đó. Đồng thời HS biết cách ứng xử phù hợp khi tham gia các hoạt động. - HS kể được tên một số lễ hội truyền thống ở Ninh Bình. b. PPDH/ KTDH: phương pháp quan sát, phương pháp thảo luận nhóm. c. Cách thực hiện:	
- GV tổ chức HS thảo luận theo cặp trong thời gian 2 phút trả lời câu hỏi: <i>Quan sát hình và nói về những hoạt động thường diễn ra trong ngày Tết.</i> - GV gọi các cặp trả lời. - GV nhận xét và tuyên dương. - GV kết luận: <i>Trong hình là những hoạt động phổ biến diễn ra trong ngày Tết cổ truyền: Con cháu chúc Tết ông bà, bố mẹ để bày tỏ lòng hiếu thảo và cầu chúc sức khỏe, hạnh phúc cho gia đình. Mọi người tham gia các trò chơi dân gian như ném còn, tượng trưng cho ước mong may mắn; xin chữ để cầu mong tri thức và thành công; đánh đu thể hiện sức mạnh và khởi đầu tốt đẹp. Những hoạt động này không chỉ đem lại niềm vui mà còn giữ gìn nét đẹp văn hóa truyền thống.</i> - GV chia sẻ cách ứng xử phù hợp khi đi chúc Tết: <i>Tết là dịp để chúng ta thể hiện</i>	- HS thảo luận nhóm đôi. - HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và quan sát.

tình cảm và lòng biết ơn. Khi chúc Tết ông bà, bố mẹ, các em hãy nói những lời chúc sức khỏe, hạnh phúc. Khi được nhận lì xì, đừng quên cúi đầu, mỉm cười và nói lời cảm ơn. Ứng xử lễ phép sẽ làm cho ngày Tết thêm ý nghĩa và vui vẻ hơn!

*** Tích hợp lồng ghép giáo dục địa phương Ninh Bình:**

- GV đặt câu hỏi: Sau Tết, tỉnh Ninh Bình tổ chức rất nhiều lễ hội. Em hãy kể tên những lễ hội ở Ninh Bình mà em biết?

- GV gọi HS trả lời.

- GV nhận xét kết hợp trình chiếu một số lễ hội:

2. Kể tên một số lễ hội tiêu biểu ở Ninh Bình.



Hình 1. Lễ hội Hoa Lư



Hình 2. Lễ hội đền Thái Vi



Hình 3. Lễ hội Tràng An



Hình 4. Lễ hội Bão bản làng Nộn Khê

Sau Tết, Ninh Bình tổ chức nhiều lễ hội truyền thống đặc sắc để cầu mong bình an, mùa màng bội thu và tưởng nhớ công lao các bậc tiền nhân. Tiêu biểu là Lễ hội Bão bản làng Nộn Khê diễn ra vào ngày 14 tháng Giêng âm lịch; Lễ hội Hoa Lư từ ngày 8 đến 10 tháng 3 âm lịch; Lễ hội đền

- HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.

- HS chia sẻ.

- HS lắng nghe.

<i>Thái Vi ngày 14 và 15 tháng 3 âm lịch; Lễ hội Trảng An ngày 18 tháng 3 âm lịch.</i> - GV khuyến khích HS kể về những hoạt động, phong tục, trò chơi thường diễn ra trong các lễ hội trên như: rước kiệu, đua thuyền, thi nấu cơm, thả đèn hoa đăng, kéo co,... - GV cho HS xem một số hoạt động thường diễn ra trong các lễ hội bằng tranh ảnh và video. - GV chuyển hoạt động: <i>Các em vừa tìm hiểu về một số hoạt động thường diễn ra trong ngày Tết và các lễ hội ở địa phương. Bây giờ, chúng ta cùng chuyển sang hoạt động thực hành để chia sẻ những trải nghiệm của bản thân và cảm xúc khi tham gia vào những hoạt động ngày Tết.</i>	- HS kể tên các hoạt động trò chơi. - HS quan sát. - HS lắng nghe.
3. Hoạt động thực hành (Thời gian: 10 phút) a. Mục tiêu:	

- HS nói được những hoạt động đã tham gia vào ngày Tết cổ truyền và biết cách ứng xử, bày tỏ cảm xúc (ở mức độ đơn giản), phù hợp trong các tình huống liên quan. - HS biết được các ngày tết dành cho thiếu nhi Việt Nam và nói được những hoạt động phổ biến, biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan. b. PPDH/KTDH: Phương pháp quan sát, phương pháp thảo luận nhóm. c. Cách thực hiện:	
Hoạt động 1 - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi, nói cho nhau những nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV trong thời gian 2 phút : + <i>Trong ngày Tết, em đã tham gia hoạt động nào?</i> + <i>Hoạt động nào em thích nhất?</i> + <i>Nêu cảm xúc của em khi tham gia hoạt động đó.</i> - GV gọi một vài cặp đôi chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét và tuyên dương HS. - GV kết luận: <i>Những hoạt động ngày Tết mang lại niềm hạnh phúc, giúp chúng ta hiểu thêm về giá trị của truyền thống và tình yêu thương. Mong các em luôn trân trọng và vui vẻ khi tham gia những hoạt động này.</i> Hoạt động 2 - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2 trang 52. - GV gọi HS trả lời các câu hỏi sau: + <i>Những hình này nói về ngày tết nào? Vì sao em biết?</i> - GV gọi HS trả lời.	- HS trong nhóm lần lượt kể cho nhau nghe về những hoạt động HS tham gia trong ngày Tết, chia sẻ hoạt động HS thích nhất và cảm xúc khi tham gia. - HS trình bày. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS quan sát. - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi. - HS trả lời.

- GV gọi HS chia sẻ trước lớp về những hoạt động chủ yếu diễn ra trong ngày Tết Trung thu. - GV nhận xét và khuyến khích HS liên hệ thực tế: + <i>Ngoài ngày Tết Trung thu, còn có ngày tết nào dành cho thiếu nhi?</i> + <i>Em đã làm những gì trong ngày đó?</i> - GV gọi HS trả lời. - GV chiếu hình ảnh ngày Tết Thiếu nhi. - GV nhận xét và tuyên dương: <i>Ngoài Tết Trung thu, chúng ta còn có Tết Thiếu nhi Việt Nam được tổ chức vào ngày 1 tháng 6 hằng năm.</i> - GV chuyển ý: <i>Các em có muốn tự tay làm thiệp chúc Tết tặng người thân không? Vậy bây giờ các em cùng cô làm thiệp chúc Tết nhé. Hoạt động 4 vận dụng.</i>	- HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS trả lời. - HS quan sát. - HS lắng nghe.
4. Hoạt động vận dụng (Thời gian: 7 phút) a. Mục tiêu: - Thể hiện tình cảm yêu quý, trân trọng của HS đối với ngày Tết cổ truyền của dân tộc qua việc làm và trang trí thiệp chúc Tết. b. PPDH/KTDH: phương pháp thực hành. c. Cách thực hiện:	
- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm bốn trong thời gian 5 phút với các nhiệm vụ sau: + HS tự làm và trang trí thiệp chúc Tết ở lớp để tặng người thân theo gợi ý của GV.	- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

+ HS cùng nhau chia sẻ những tranh ảnh sưu tầm về ngày Tết cổ truyền và Tết Trung thu. - GV gọi HS các nhóm chia sẻ những sản phẩm của mình trước lớp. - GV nhận xét và tuyên dương, khích lệ HS: <i>Cô khen các nhóm làm việc rất tích cực và sáng tạo. Các em đã chia sẻ rất tốt và có nhiều ý tưởng hay về sản phẩm.</i>	- HS chia sẻ sản phẩm. - HS lắng nghe.
5. Hoạt động liên hệ, mở rộng (Thời gian: 3 phút) a. Mục tiêu: - Hình thành thói quen tiết kiệm, sử dụng tiền đúng mục đích. - Khuyến khích HS thực hiện hành động giúp đỡ bạn bè và cộng đồng. b. PPDH/KTDH: phương pháp thảo luận c. Cách thực hiện:	
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong thời gian 1 phút về bức tranh tổng kết cuối bài với định hướng: <i>"Các em hãy quan sát bức tranh và cho biết vì sao việc sử dụng tiền mừng tuổi để giúp đỡ bạn bè khó khăn?"</i> - GV gọi HS chia sẻ. - GV tuyên dương, khích lệ HS. - GV đặt câu hỏi giúp HS tự liên hệ bản thân: + <i>Em đã bao giờ dùng tiền mừng tuổi để giúp đỡ bạn bè khó khăn chưa?</i> - Giáo viên nhận xét, tuyên dương kết luận: <i>Những việc làm nhỏ như tiết kiệm tiền mừng tuổi để giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn không chỉ thể hiện tấm lòng nhân ái mà còn</i>	- HS thảo luận. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS trả lời. - HS lắng nghe.

<i>góp phần rèn luyện kỹ năng sống và vun đắp những phẩm chất tốt đẹp cho các em.</i> - GV nhận xét tiết học.	
---	--

2.3.2. Lớp 2

CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LỚN TRONG GIA ĐÌNH (TIẾT 1)

Giáo dục địa phương: Chủ đề 3. Nghề truyền thống ở quê hương em

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

1.2. Năng lực đặc thù

- Đặt được câu hỏi để tìm thông tin về công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.

- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

- Thu thập và nói được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập.

2. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động; tôn trọng các nghề nghiệp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Nhận biết và trân trọng công việc của người lớn trong gia đình, hình thành thái độ biết quý trọng lao động, noi gương chăm chỉ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Hiểu được vai trò của mỗi người trong gia đình, biết giúp đỡ cha mẹ, có trách nhiệm với bản thân và người thân.

3. Tích hợp giáo dục địa phương

3.1. Nội dung tích hợp giáo dục địa phương

- Kể được tên một số nghề truyền thống tiêu biểu của Ninh Bình.
- Nhận thức được giá trị văn hóa – kinh tế - xã hội của các nghề truyền thống, qua đó hình thành tình yêu quê hương, ý thức giữ gìn bản sắc địa phương.

3.2. Mức độ tích hợp giáo dục địa phương

- Mức độ bộ phận: Đưa dẫn chứng, hình ảnh cụ thể về các nghề truyền thống ở quê hương em vào nội dung bài học.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh

- SGK Tự nhiên và xã hội lớp 2.
- HS sưu tầm một số tranh, ảnh về nghề nghiệp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động (Thời gian: 3 phút) a. Mục tiêu: - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. b. PPDH/KTDH: phương pháp trò chơi học tập. c. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” với chủ đề nghề nghiệp. - GV nêu luật chơi: GV sẽ lần lượt đưa ra các bức tranh minh họa gợi ý về nghề nghiệp. Các em sẽ suy nghĩ thật nhanh trong thời gian 10 giây và giơ tay đưa ra đáp án.	- HS tham gia chơi. - HS lắng nghe và bắt đầu chơi theo hiệu lệnh GV.

- GV chốt đáp án và nhận xét, khen ngợi HS trả lời chính xác, khích lệ những bạn tham gia tích cực. - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Nghề nghiệp của mỗi người đều rất quan trọng và đáng trân trọng. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (Tiết 1).</i> - GV ghi tên bài lên bảng và yêu cầu HS ghi tên bài vào vở.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS thực hiện theo yêu cầu.
2. Hoạt động khám phá (Thời gian: 18 phút) a. Mục tiêu: - HS kể được công việc, nghề nghiệp trong SGK và nói được ý nghĩa, lợi ích của một số công việc, nghề nghiệp trong đó. - Biết cách đặt ra các câu hỏi để thu thập được thông tin về công việc, nghề nghiệp có thu nhập. b. PPDH/KTDH: phương pháp quan sát, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp vấn đáp. c. Cách thực hiện:	
Hoạt động 1: Kể về công việc hoặc nghề nghiệp của người thân. - GV trình chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi: <i>Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?</i> - GV mời một số HS trả lời. - GV nhận xét và kết luận: <i>Trong tranh là hình ảnh các bạn nhỏ đang vui vẻ trò chuyện, hỏi đáp về công việc hoặc nghề nghiệp của bố mẹ mình.</i> - GV gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý trong SGK.	- HS quan sát và suy nghĩ. - HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS đọc.

- GV tổ chức thảo luận theo cặp trong thời gian 2 phút để tìm hiểu về công việc hoặc nghề nghiệp của người lớn trong gia đình em. - GV gợi mở và hỗ trợ bằng các câu hỏi: + Ông bà, bố mẹ, anh chị,...em làm công việc hay nghề nghiệp gì? + Công việc hay nghề nghiệp đó mang lại lợi ích gì? GV giải thích từ “lợi ích” cho HS hiểu: Đó là những sản phẩm, của cải vật chất, giá trị mà nghề nghiệp hoặc công việc tạo ra. - GV gọi từng cặp chia sẻ trước lớp. - GV gọi HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét và tuyên dương. - GV kết luận: <i>Mỗi người lớn trong gia đình đều có một công việc hoặc nghề nghiệp riêng, góp phần tạo ra những giá trị quan trọng cho gia đình và xã hội. Các công việc này không chỉ mang lại nguồn thu nhập mà còn giúp xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Chúng ta cần trân trọng và biết ơn những đóng góp của người thân trong gia đình mình.</i> Hoạt động 2: Kể về công việc hoặc nghề nghiệp khác. - GV chiếu hình ảnh và yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5, 6, 7 trong SGK trang 10,11.	- HS thảo luận nhóm đôi. - HS lắng nghe gợi ý và trả lời câu hỏi. - HS chia sẻ. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS quan sát hình ảnh.
--	--

<i>lượng thực, thực phẩm, mang lại bữa cơm no đủ cho chúng ta.</i> <i>+ Người bán hàng (Hình 7): Họ làm việc trong các cửa hàng, chợ hoặc trên đường phố, giúp cung cấp hàng hóa và dịch vụ cần thiết cho cuộc sống.</i> <i>Mỗi nghề nghiệp đều có vai trò quan trọng và mang lại những lợi ích to lớn, góp phần xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn. Các em cần biết trân trọng công sức của mọi người và tự hào về những nghề nghiệp truyền thống cũng như hiện đại trong gia đình, quê hương.</i> - GV gọi HS đọc yêu cầu mục 3 trong SGK trang 11. - GV phát Phiếu học tập để HS hoàn thiện về một công việc hoặc nghề nghiệp cụ thể. <table border="1" data-bbox="279 1305 834 1823"> <tr> <td>Tên công việc hoặc nghề nghiệp:</td><td></td></tr> <tr> <td>Nơi làm việc:</td><td></td></tr> <tr> <td>Công việc hoặc nghề nghiệp có mang lại thu nhập cho họ không:</td><td></td></tr> <tr> <td>Lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp:</td><td></td></tr> </table> - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và bổ sung.	Tên công việc hoặc nghề nghiệp:		Nơi làm việc:		Công việc hoặc nghề nghiệp có mang lại thu nhập cho họ không:		Lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp:		- HS đọc yêu cầu. - HS hoàn thiện phiếu. - HS chia sẻ câu trả lời. - HS nhận xét. - HS lắng nghe.
Tên công việc hoặc nghề nghiệp:									
Nơi làm việc:									
Công việc hoặc nghề nghiệp có mang lại thu nhập cho họ không:									
Lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp:									

- GV đặt câu hỏi để mở rộng thêm và rèn luyện thêm cho HS kỹ năng nhận xét: <i>Theo em, những nghề nghiệp trên có điểm gì giống nhau?</i> - GV gọi HS trả lời. - GV nhận xét và tuyên dương, khích lệ: <i>Qua hoạt động này, các em đã hiểu hơn về nhiều nghề nghiệp khác nhau và nhận ra rằng tất cả đều góp phần xây dựng xã hội. Mỗi công việc, dù lớn hay nhỏ, đều mang lại lợi ích và đáp ứng nhu cầu của con người. Không có nghề nào là không quan trọng, miễn là được làm bằng trách nhiệm và sự tận tâm. Khi trân trọng công sức lao động của mọi người, chúng ta sẽ hiểu giá trị của mỗi nghề. Hãy luôn biết ơn và cố gắng học tập để sau này đóng góp cho xã hội!</i> - GV chuyển ý: <i>Các em vừa kể về công việc của người thân cũng như một số nghề nghiệp khác. Bây giờ, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu kỹ hơn để thấy được những lợi ích, vai trò mà công việc, nghề nghiệp mang lại cho gia đình, xã hội.</i>	- HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
3. Hoạt động thực hành (Thời gian: 12 phút) a. Mục tiêu: - HS biết và kể thêm được một số công việc hoặc nghề nghiệp có thu nhập khác trong xã hội. Và hiểu được công việc, nghề nghiệp nào cũng mang lại lợi ích cho cá nhân, gia đình và xã hội.	

- Đồng thời bày tỏ được lòng biết ơn, trân trọng những lợi ích mà mỗi nghề nghiệp mang lại. - Kể được tên một số nghề truyền thống tiêu biểu của Ninh Bình. b. PPDH/ KTDH: phương pháp thảo luận nhóm. c. Cách thực hiện:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về công việc hoặc nghề nghiệp khác. - GV gọi HS đọc yêu cầu hoạt động 1. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong thời gian 2 phút để tìm hiểu về một số nghề nghiệp có thu nhập khác trong gia đình, xã hội. - GV gọi các nhóm chia sẻ trước lớp. - GV mời HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV kết luận: <i>Trong xã hội có rất nhiều nghề nghiệp khác nhau, mỗi nghề đều mang lại thu nhập và giữ vai trò quan trọng. Từ những người lao động trong lĩnh vực sản xuất như nông dân, công nhân, thợ mộc đến những người làm việc trong các ngành dịch vụ như bác sĩ, giáo viên, kỹ sư, tất cả đều góp phần đáp ứng nhu cầu của con người và thúc đẩy xã hội phát triển. Dù làm công việc gì, chỉ cần chăm chỉ, trung thực và có trách nhiệm, ai cũng có thể tạo ra giá trị cho bản thân, gia đình và cộng đồng.</i> Hoạt động 2: Tìm hiểu về công việc hoặc nghề nghiệp của người thân.	- HS đọc. - HS thảo luận nhóm. - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - HS lắng nghe.

- GV liên hệ với các nghề truyền thống đặc trưng của địa phương Ninh Bình, giúp HS hiểu rõ hơn về sự phong phú của các nghề nghiệp và vai trò của chúng trong cuộc sống gia đình và địa phương. Những nghề này không chỉ là nguồn thu nhập mà còn phản ánh văn hóa và sự phát triển của từng vùng miền:

+ Em có biết về các nghề truyền thống ở địa phương mình không?

+ Các nghề truyền thống này mang lại lợi ích gì cho địa phương và xã hội?

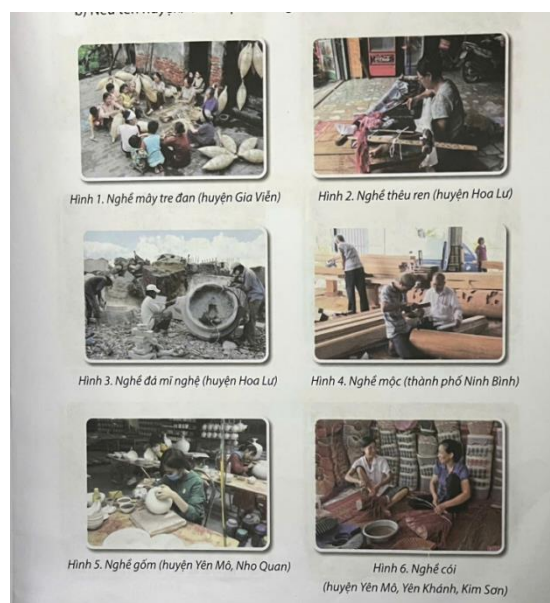
- GV gọi HS trả lời.

- GV nhận xét và kết luận kết hợp trình chiếu hình ảnh:

- HS liên hệ với địa phương và trả lời các câu hỏi.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.



*Một số nghề truyền thống như nghề đan
mỹ nghệ ở Huyện Hoa Lư, nghề mộc ở
Thành phố Ninh Bình, nghề thêu ren ở
Huyện Hoa Lư và nghề gốm ở Huyện
Yên Mô, Nho Quan....*

Thông qua việc tìm hiểu nghề nghiệp của người thân và nghề truyền thống địa phương, HS sẽ nhận thấy mỗi công việc đều có giá trị riêng. Các nghề như đá mỹ nghệ, mộc, thêu ren, gốm không chỉ giữ gìn văn hóa mà còn góp phần phát triển kinh tế xã hội. Giúp HS hiểu được tầm quan trọng của nghề nghiệp và hình thành lòng tự hào, biết ơn đối với những đóng góp của mọi người xung quanh.	
4. Hoạt động vận dụng (Thời gian: 2 phút) a. Mục tiêu: - Ôn lại nội dung tiết học. b. Cách thực hiện:	
* Tổng kết tiết học - GV gọi HS nhắc lại nội dung bài học. - Nhận xét tiết học.	- HS nhắc lại. - HS lắng nghe.

2.3.3. Lớp 3

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

BÀI 5. HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VỚI CỘNG ĐỒNG (TIẾT 1)

Giáo dục địa phương: Chủ đề 6. Hoạt động cộng đồng của người dân địa phương

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

1.2. Năng lực đặc thù

- Nêu được tên và ý nghĩa của một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học và mô tả được hoạt động đó.

- Nhận xét được về sự tham gia của HS trong các hoạt động kết nối.

2. Phẩm chất

- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trường học với cộng đồng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ và luôn tự giác tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.

- Phẩm chất yêu nước: Có ý thức tuyên truyền, vận động các bạn cùng tham gia.

3. Tích hợp giáo dục địa phương

3.1. Nội dung tích hợp giáo dục địa phương

- Nêu được 1 số hoạt động kết nối cộng đồng ở địa phương Ninh Bình.

- Kết nối nội dung bài học với hoạt động cộng đồng tại địa phương Ninh Bình nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cốt lõi cho HS.

3.2. Mức độ tích hợp giáo dục địa phương

- Mức độ bộ phận: Lồng ghép hình ảnh về hoạt động cộng đồng của người dân địa phương vào nội dung bài học.

- Mức độ liên hệ, mở rộng: Khuyến khích HS thu gom rác thải nhựa để tham gia bảo vệ môi trường.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, SGK Tự nhiên xã hội 3.

- Tranh, ảnh, tư liệu, video về các hoạt động kết nối với xã hội của trường.

2. Học sinh

- SGK Tự nhiên xã hội 3, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Hoạt động khởi động (Thời gian: 5 phút) a. Mục tiêu: - Tạo tâm thế hứng thú cho HS, từng bước làm quen bài học. b. PPDH/ KTDH: phương pháp vấn đáp, phương pháp trực quan, phương pháp thảo luận nhóm. c. Cách thức tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài <i>“Nói lời hay, làm việc tốt”</i> (sáng tác: Mai Trâm). - GV chiếu cho HS xem video về hoạt động từ thiện: https://www.youtube.com/watch?v=zy1eCByWaKo - GV chiếu cho HS quan sát hình 1 trong SGK và đặt câu hỏi: + <i>Theo em, mọi người trong hình 1 đang làm gì?</i> + <i>Kết hợp cả video và ảnh minh họa, các em đã tham gia các hoạt động nào như vậy chưa?</i> - GV gọi HS trả lời. - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: <i>Trong cuộc sống này, việc chúng ta trao đi yêu thương, lòng tốt đối với người khác, với xã hội là những điều rất quý giá.</i>	- HS vận động theo nhạc. - HS xem video. - HS quan sát, lắng nghe. - HS chia sẻ câu trả lời: + <i>Theo em, người dân và các bạn trong hình đang tham gia trang trí bức tường trong khu dân cư.</i> - HS nhận xét. - HS lắng nghe.

<i>Vậy chúng ta cần phải có trách nhiệm, nhiệm vụ gì trong hoạt động kết nối của mỗi cá nhân với hoạt động kết nối cộng đồng. Cô trò mình cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay - Bài 5. Hoạt động kết nối với cộng đồng (Tiết 1).</i> - Gọi 2 HS nhắc lại tên bài. - GV ghi tên bài lên bảng.	- HS nhắc lại tên bài. - HS ghi tên bài vào vở.
2. Hoạt động hình thành kiến thức (Thời gian: 12 phút) Hoạt động 1: Tìm hiểu các hoạt động ủng hộ của trường Minh, Hoa a. Mục tiêu: - HS nêu được tên, mô tả được hai hoạt động kết nối trong hình và hiểu được ý nghĩa, nhận xét được việc làm của các bạn. b. PPDH/KTDH: Phương pháp quan sát, phương pháp vấn đáp, phương pháp thảo luận nhóm. c. Cách tiến hành:	
- GV trình chiếu hình 2 và 3 trong SGK: <i>Trên bảng cô có 2 hình, đây là 2 hoạt động của trường bạn Minh và bạn Hoa. Bây giờ để tìm hiểu các hoạt động này, cô cho chúng mình thảo luận theo nhóm đôi trong thời gian 3 phút, cùng quan sát và trả lời các câu hỏi sau:</i> + Các bạn đã tham gia hoạt động kết nối nào với cộng đồng? Mô tả hoạt động đó. + Ý nghĩa của các hoạt động đó. + Nhận xét về sự tham gia của các bạn.	- HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi theo nhóm: - Hình 1: + Hoạt động ủng hộ các bạn vùng bị lũ lụt: cùng các bạn học quên góp sách, vở, đồ dùng học tập, đóng gói hàng hóa... + Ý nghĩa của hoạt động: Giúp đỡ các bạn HS gặp khó khăn, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết và chia sẻ trong cộng đồng. + Sự tham gia của các bạn: hào hứng, tự giác, tích cực,...

- GV mời đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận. - GV mời các nhóm khác nhận xét và bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt hoạt động 1: <i>Các bạn đã tham gia những hoạt động kết nối với cộng đồng là:</i> + Ủng hộ các bạn vùng lũ. + Tham gia ngày hội tái chế: Đổi rác lấy cây. - Qua những HĐ này: + HS biết quyên góp đồ dùng học tập, sách truyện để gửi tới các bạn HS vùng lũ, thể hiện sự yêu thương, chia sẻ với các bạn khi gặp khó khăn. + HS biết thu gom các loại rác có thể tái chế được để đem đi quyên góp, góp phần	<i>Hình 2:</i> + <i>Các bạn đã tham gia hoạt động kết nối “Đổi rác lấy quà”, “Đổi rác lấy cây xanh” trong nhà trường.</i> + <i>Ý nghĩa của hoạt động: góp phần bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp, đồng thời tạo niềm vui và động lực cho các bạn tham gia bằng những món quà nhỏ.</i> + <i>Sự tham gia của các bạn: hào hứng, sôi nổi,...</i> - HS lên chỉ trong hình và trình bày. - Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và tiếp thu.
--	---

làm giảm việc xả rác ra môi trường, bảo vệ môi trường. + Các bạn HS khi tham gia các hoạt động ở trường rất hào hứng, tự giác, hăng hái và tích cực. - GV chốt: <i>Những hoạt động này là những hoạt động kết nối với cộng đồng. Những hoạt động này thể hiện sự quan tâm, đùm bọc, yêu thương đồng bào bằng việc giúp đỡ, chia sẻ một phần của mình với những người có hoàn cảnh khó khăn hơn.</i> - GV chuyển ý: <i>Vừa rồi các em đã được tìm hiểu hoạt động ở trường bạn Hoa và Minh, vậy ở trường các em thì sao. Cô trò mình cùng chuyển sang hoạt động tiếp theo.</i>	- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe.
3. Hoạt động luyện tập (Thời gian: 15 phút) a. Mục tiêu: - HS kể được tên những hoạt động kết nối với xã hội của trường học và nói được hoạt động yêu thích, giải thích vì sao em yêu thích hoạt động đó. - Nêu được 1 số hoạt động kết nối cộng đồng ở địa phương Ninh Bình. - Nêu được ý nghĩa của sinh hoạt cộng đồng địa phương. b. PPDH/KTDH: Kỹ thuật lâu băng chuyền, phương pháp quan sát. c. Cách tiến hành:	
- GV cho HS thảo luận theo hình thức <i>Lâu băng chuyền</i> trong thời gian 4 phút, chia sẻ với bạn: + <i>Kể tên những hoạt động kết nối với cộng đồng của trường em.</i>	- HS lắng nghe và làm việc theo yêu cầu.

+ Em đã tham gia hoạt động nào? Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?

- GV gọi 1 số HS chia sẻ.

- HS trả lời câu hỏi:

Những hoạt động kết nối với cộng đồng của trường em: Tết sum vầy, Trung thu no ấm, Trồng cây xanh, quyên góp ủng hộ bạn bị bệnh hiểm nghèo....

- GV nhận xét và tuyên dương khen ngợi tinh thần làm việc của HS.

- HS lắng nghe.

*** Tích hợp lòng ghép giáo dục địa phương Ninh Bình:**

- GV giới thiệu cho HS một số hình ảnh hoạt động được tổ chức trong trường học nhằm gắn kết với cộng đồng của tỉnh Ninh Bình:

- HS quan sát.



Hình 2. Hoạt động dọn vệ sinh của học sinh trường Tiểu học Ninh Khang, huyện Hoa Lư



Hình 3. Đoàn viên thanh niên dọn vệ sinh trên bãi biển Cồn Nổi, huyện Kim Sơn



- GV chốt kiến thức: *Những hoạt động như dọn dẹp vệ sinh, bảo vệ môi trường hay lau dọn khu nghĩa trang liệt sĩ,..không chỉ làm cho địa phương sạch đẹp, văn minh hơn mà còn thể hiện tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của mỗi người. Khi cùng nhau chung tay vì cộng đồng, chúng ta góp phần xây dựng một môi trường sống tốt đẹp hơn!*

- GV liên hệ giáo dục khuyến khích HS thu gom rác thải nhựa để tham gia bảo vệ môi trường.

- GV đặt câu hỏi: *Em đã tham gia hoạt động cộng đồng nào ở địa phương? Em thích nhất hoạt động nào? Em hãy nêu ý nghĩa của các hoạt động đó.*

- GV trình chiếu các hoạt động cộng đồng của người dân Ninh Bình.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS tiếp thu và thực hiện.

- HS lắng nghe và trả lời.

- HS quan sát.



Hình 1. Hoạt động hỗ trợ nhu yếu phẩm của Ninh Bình cho y, bác sĩ tuyến đầu chống dịch Covid-19 ở tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang



Hình 2. Hoạt động thăm và tặng quà gia đình chính sách của thầy và trò trường Tiểu học Đức Long, huyện Nho Quan



Hình 3. Lớp học của cựu giáo chức Đinh Thị Lan ở thôn Bãi Trũ, xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư giúp đỡ các cháu trong thôn, xóm học tập

- GV nêu: Trong các hoạt động cộng đồng, người dân Ninh Bình chúng ta tham gia rất tích cực. Đây là 1 điều rất đáng trân quý và lan tỏa đúng không nào.

- Giáo dục HS: Các em ạ, điều đầu tiên trong 5 điều Bác Hồ dạy đó là yêu Tổ Quốc, yêu đồng bào. Vì Bác muốn rằng, các con không chỉ yêu Tổ quốc mà còn phải biết yêu thương đồng bào của mình, truyền thống lá lành đùm lá rách là truyền thống tốt đẹp bao đời nay của dân tộc ta. Ở ngoài kia còn biết bao hoàn cảnh khó khăn cần sự giúp đỡ. Đặc biệt, ở lớp mình có trường hợp bạn....rất khó khăn. Cô hi vọng các em hãy học tập theo lời Bác dạy, tích cực hưởng ứng các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ hoàn cảnh trong lớp mình

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

<i>bằng những việc làm phù hợp với khả năng để cuộc sống này thêm tốt đẹp hơn. Cả lớp có nhớ lời cô dặn chưa nào?</i>	
4. Hoạt động vận dụng (Thời gian: 3 phút) a. Mục tiêu: - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung. b. PPDH/ KTDH: phương pháp trò chơi học tập. c. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ô cửa bí mật” - GV nêu luật chơi: <i>Các em lắng nghe cô nêu luật chơi nhé. Cô có các câu hỏi và các đáp án A, B, C. Các em sẽ có 10 giây để suy nghĩ và viết đáp án vào bảng con. Hết 10 giây, các em phải giơ bảng. Mỗi câu trả lời đúng sẽ mở được 1 ô cửa. Bạn nào đoán được nội dung sau ô cửa nhanh nhất, sẽ giành giải thưởng đặc biệt từ cô.</i> + Câu 1: Ở tỉnh Ninh Bình người dân thường tham gia hoạt động cộng đồng nào sau đây? A. Mỗi người ở trong nhà, không giao tiếp B. Tổ chức hát Xẩm, lễ hội truyền thống, thăm hỏi lẫn nhau C. Không quan tâm đến nhau + Câu 2: Đây là hình ảnh hoạt động gì? A. Dọn vệ sinh, bảo vệ môi trường tại khu di tích Cố Đô Hoa Lư	- HS tham gia chơi trò chơi. - HS lắng nghe luật chơi. + B + A

B. Dọn vệ sinh, trang trí đường làng C. Tu sửa đường làng, phát quang bụi rậm, kiểm tra hệ thống thoát nước Câu 3: Lễ hội Gỏi Bánh Chung Tam Cốc không chỉ gắn liền với ẩm thực mà còn mang ý nghĩa gì? A. Tạo cơ hội cho mọi người tham gia vui chơi, giải trí B. Là dịp để các mọi người giao lưu, thắt chặt tình đoàn kết C. Là hoạt động kinh tế giúp phát triển du lịch địa phương - GV nhận xét và tuyên dương HS. - GV kết luận: <i>Nội dung sau ô cửa chính là thông điệp cô muốn nhắn gửi đến các em. Cho đi là còn mãi. Hãy mở rộng trái tim và lan tỏa yêu thương đến với mọi người để xã hội ngày càng tốt đẹp hơn các em nhé !</i> - Dặn dò HS: + Kể với bố mẹ những hoạt động kết nối với xã hội của trường mà em đã tham gia. + Cùng các bạn trong nhóm chuẩn bị tư liệu, tranh ảnh,... về một hoạt động kết nối với cộng đồng mà em và các bạn đã tham gia để giới thiệu trước lớp. - GV nhận xét tiết học.	+ B - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
---	--

CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 11: DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (TIẾT 1)

Giáo dục địa phương: Chủ đề 1. Quần thể danh thắng Tràng An

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

1.2. Năng lực đặc thù

- Suu tầm thông tin và giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp với lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.
- Đưa ra một số cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.
- Làm việc nhóm xây dựng được sản phẩm học tập để giới thiệu về địa phương.

2. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào, tôn trọng giá trị văn hóa – lịch sử của dân tộc.
- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn, bảo vệ di tích lịch sử, cảnh quan thiên nhiên; biết cư xử đúng mực tại nơi công cộng.

3. Tích hợp giáo dục địa phương

3.1. Nội dung tích hợp giáo dục địa phương

- Xác định được vị trí của di sản thế giới Tràng An.

- Tìm hiểu về di tích lịch sử – văn hóa và cảnh quan thiên nhiên của Quần thể danh thắng Tràng An tỉnh Ninh Bình.

3.2. Mức độ tích hợp giáo dục địa phương

- Mức độ bộ phận: Đưa hình ảnh Quần thể danh thắng Tràng An vào nội dung bài học.

- Mức độ liên hệ, mở rộng: Khuyến khích HS giới thiệu danh thắng Tràng An với bạn bè quốc tế.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy: Tranh, ảnh, thông tin, phiếu học tập, giấy A3.

2. Học sinh

- SGK Tự nhiên và xã hội lớp 3.
- Sưu tầm một số tranh ảnh về di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động (Thời gian: 4 phút) a. Mục tiêu: - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. b. PPDH/KTDH: phương pháp trò chơi học tập. c. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Ai đi xa nhất” - GV nêu luật chơi: GV nêu câu hỏi “ <i>Em đã từng đi tham quan ở đâu? Nơi đó có điều gì đặc biệt mà em thích nhất?</i> ”. GV đưa bóng cho một HS bất kì, HS cầm bóng sẽ trả lời câu hỏi bằng cách kể tên nơi mình đã tham quan và điều thích nhất ở đó (chỉ trong	- HS tham gia chơi. - HS lắng nghe.

1-2 câu ngắn). Sau khi kể xong, HS sẽ chuyển quả bóng cho một bạn khác để tiếp tục lượt chơi. Bạn nào kể nơi tham quan xa nhất sẽ được một phần quà. - GV nhận xét và công bố người chiến thắng. - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Qua trò chơi vừa rồi, cô thấy các em đã được đi tham quan rất nhiều nơi thú vị. Có bạn kể về những danh lam thắng cảnh đẹp ở địa phương, có bạn nhắc đến cảnh đẹp của đất nước. Mỗi nơi đều mang đến cho chúng ta những trải nghiệm khó quên và niềm tự hào về quê hương, đất nước mình. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu</i> Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (Tiết 1) để khám phá thêm những vẻ đẹp đầy ý nghĩa của các di tích, cảnh quan. - GV gọi 2 bạn nhắc lại tên bài. - GV ghi tên bài lên bảng.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài. - HS ghi tên bài vào vở.
2. Hoạt động khám phá (Thời gian: 20 phút) a. Mục tiêu: - HS giới thiệu được (bằng lời) một số di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên. - HS nêu được tên di tích lịch sử - văn hoá, hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. b. PPDH/KTDH: phương pháp quan sát, phương pháp thảo luận nhóm. c. Cách tiến hành:	
Hoạt động 1. Tìm hiểu di tích lịch sử - văn hoá, cảnh quan thiên nhiên. - GV yêu cầu HS quan sát 3 hình ảnh.	- HS quan sát.

- GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi trong thời gian 2 phút thực hiện nhiệm vụ sau:

+ HS đọc đoạn hội thoại giữa 2 bạn nhỏ trong SGK để biết cách hỏi và trả lời câu hỏi: Chọn một trong các địa danh dưới đây và nói những điều em biết về nơi đó.



Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh



Kinh thành Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế



Bến Nhà Rồng, Thành phố Hồ Chí Minh

- GV gọi một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV kết luận:

Hình 1. Vịnh Hạ Long là một trong những danh lam thắng cảnh/cảnh quan thiên nhiên đẹp và nổi tiếng ở tỉnh Quảng Ninh. Vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận Di sản thiên nhiên thế giới vào năm 1994. Ở Vịnh Hạ Long có gần 2000 hòn đảo lớn nhỏ và nhiều hang động đẹp (như hang Sừng Sốt, động Thiên Cung, hang Đầu Gỗ,...). Khi đến Vịnh Hạ

- HS thảo luận nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ.

- HS chia sẻ kết quả.

- HS nhận xét kết quả của các nhóm.

- HS lắng nghe.

Long, du khách có thể tham gia rất nhiều hoạt động: bơi và tắm biển, đi du thuyền tham quan Vịnh, đi thăm các hang động, bơi thuyền,...

Hình 2. Kinh thành Huế là một trong số di tích thuộc Quần thể di tích cố đô Huế, là di tích lịch sử - văn hóa được xây dựng dưới thời Nguyễn từ đầu thế kỉ XIX đến nửa đầu thế kỉ XX ở thành phố Huế (ngày xưa là kinh đô Huế), thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế. Quần thể di tích cố đô Huế được công nhận là Di sản văn hóa thế giới năm 1993. Kinh thành Huế được xây dựng ở bờ bắc sông Hương, bao gồm Hoàng thành (là nơi ở của vua và hoàng gia, là nơi làm việc của triều đình) và nhà dân, nhà các quan lại. Bên trong Hoàng thành có điện Thái Hòa, là nơi làm việc của triều đình; các miếu thờ và Tử Cấm Thành, nơi sinh hoạt của vua và hoàng gia. Người ta thường gọi chung Hoàng thành và Tử Cấm thành là Đại Nội.

Hình 3. Bến Nhà Rồng được xây dựng khoảng giữa thế kỉ XIX, nằm bên sông Sài Gòn, nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây vào năm 1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh - Bác Hồ) đã ra đi tìm đường cứu nước. Hiện nay, tại bến Nhà Rồng, Bảo tàng Hồ Chí Minh được xây dựng để trưng bày các tài liệu, hiện vật về cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hoạt động 2. Tìm hiểu di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (Giáo dục địa phương).

- GV gọi HS đọc yêu cầu 2 SGK: *Kể tên một số di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.*

- GV gọi HS trả lời.

- GV nhận xét.

- GV giới thiệu cho HS sơ đồ sau và yêu cầu HS dựa vào sơ đồ kể tên các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá... có trong Quần thể danh thắng Tràng An.



- GV gọi HS trình bày trước lớp.

- GV nhận xét, bổ sung.

- HS đọc.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu.

Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá trong Quần thể danh thắng Tràng An:

+ *Cổ đô Hoa Lư (huyện Hoa Lư)*

+ *Chùa Bái Đính (huyện Gia Viễn)*

+ *Khu sinh thái Tràng An (huyện Hoa Lư)*

+ *Vườn chim Thung Nham (huyện Hoa Lư)*

+ *Hang Múa (huyện Hoa Lư)*

+ *Động Am Tiên (huyện Hoa Lư)*

+ *Tam Cốc – Bích Động (huyện Hoa Lư)*

+ *Động Thiên Thanh (huyện Nho Quan)*

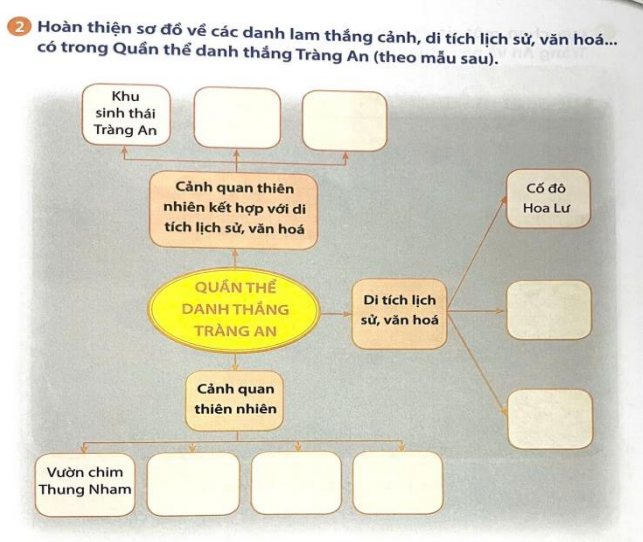
+ *Đền Thái Vi (huyện Hoa Lư)*

- HS trình bày.

- HS lắng nghe.

- GV trình chiếu hình ảnh Quần thể danh thắng Tràng An.

- GV phát phiếu học tập yêu cầu HS hoàn thành sơ đồ sau theo nhóm bốn trong thời gian 3 phút:



- GV gọi đại diện các nhóm treo sản phẩm lên bảng và trình bày bài làm của nhóm.

- GV gọi nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm (nếu có).

- GV chốt thông tin: *Quần thể danh thắng Tràng An nằm trên địa bàn các huyện: Gia Viễn, Nho Quan và thành phố: Thành phố Hoa Lư. Năm 2014, Quần thể được công nhận là di sản thế giới hỗn hợp (gồm cả di sản văn hóa và di sản thiên nhiên) đầu tiên của Việt Nam. Nét tiêu biểu của Quần thể danh thắng Tràng An là cảnh quan núi đá vôi với nhiều hang động, rừng cây, đất ngập nước và hệ thống sông, hồ, đầm. Ở đây còn lưu giữ dấu vết của*

- HS quan sát.

- HS hoàn thành sơ đồ.

- HS trình bày kết quả.

- HS nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe và tiếp thu.

<i>người Việt cổ, nhiều di tích có giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học.</i> - GV cho HS đọc mục “ Em có biết”. - GV mở rộng thêm 8 di sản thế giới tại Việt Nam. - GV trình chiếu hình ảnh 8 di sản thế giới. - GV chuyển hoạt động: <i>Sau khi đã tìm hiểu về các di tích lịch sử - văn hoá và cảnh quan thiên nhiên, bây giờ chúng ta sẽ chuyển sang hoạt động thực hành giới thiệu về một địa danh mà các em đã sưu tầm nhé!</i>	- HS đọc. - HS lắng nghe. - HS quan sát. - HS lắng nghe.
3. Hoạt động thực hành (Thời gian: 10 phút) a. Mục tiêu: - HS tự tin, giới thiệu được một di tích lịch sử văn hoá, hoặc cảnh quan thiên nhiên đã sưu tầm. b. PPDH/KTDH: phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp thuyết trình. c. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức thảo luận theo nhóm bốn trong thời gian 5 phút thực hiện yêu cầu sau: + Sưu tầm tranh ảnh, thông tin và giới thiệu về một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em. + GV khuyến khích HS lựa chọn một danh lam thắng cảnh trong quần thể danh thắng Tràng An và nêu những nét tiêu biểu của danh thắng đó. - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: + HS dán tranh ảnh sưu tầm đã chuẩn bị ở nhà vào giấy A3. + Nói tên và địa điểm của địa danh đó.	- HS thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu. - HS lắng nghe và quan sát.

+ Ở đó có những gì? + Mô tả địa danh và nói điều em thích nhất hoặc những nét tiêu biểu ở đó (mỗi HS có thể nói về các điều yêu thích ở địa danh khác nhau). - GV gọi các nhóm lên bảng chia sẻ sản phẩm nhóm mình. - GV mời nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, bổ sung và tuyên dương. - GV kết luận: <i>Các em đã sưu tầm và giới thiệu được nhiều di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên đẹp ở địa phương mình. Đặc biệt, nhiều bạn đã lựa chọn danh lam thắng cảnh thuộc quần thể danh thắng Tràng An, nêu được những nét tiêu biểu và chia sẻ điều mình yêu thích. Hoạt động này giúp chúng ta hiểu rõ hơn về vẻ đẹp và giá trị của quê hương, từ đó thêm yêu và có ý thức bảo vệ các di sản văn hóa, thiên nhiên mà chúng ta tự hào. Cô khen ngợi tinh thần hợp tác, sáng tạo của các nhóm và chúc mừng các em vì sự cố gắng rất đáng khen ngợi hôm nay!</i>	- HS thuyết trình sản phẩm của nhóm mình. - HS nhận xét. - HS lắng nghe.
4. Hoạt động vận dụng (Thời gian: 1 phút) a. Mục tiêu: - củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. b. Cách tiến hành:	
- GV gọi HS nhắc lại nội dung bài học. - GV yêu cầu HS sưu tầm và chuẩn bị những nội dung thú vị để tham gia dự án "Giới thiệu địa phương em". - GV nhận xét, tuyên dương HS sau tiết học.	- HS nhắc lại. - HS về nhà chuẩn bị. - HS lắng nghe.

CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 12: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (TIẾT 1)

Giáo dục địa phương: Chủ đề 1. Quần thể danh thắng Tràng An

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tự nhiên và xã hội.

1.2. Năng lực đặc thù

- Hệ thống hoá được các kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương.
- HS xử lí được một số tình huống giả định liên quan đến việc tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- HS kể lại được một số việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hàng ngày.
- HS thể hiện tinh thần tiết kiệm, trách nhiệm bảo vệ môi trường.
- Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tình yêu đối với quê hương.

2. Phẩm chất

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

3. Tích hợp giáo dục địa phương

3.1. Nội dung tích hợp giáo dục địa phương

- Giới thiệu danh thắng Tràng An – di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, niềm tự hào về địa phương Ninh Bình.
- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và di tích lịch sử địa phương.

3.2. Mức độ tích hợp giáo dục địa phương

- Mức độ bộ phận: Lồng ghép hình ảnh về Quần thể danh thắng Tràng An vào nội dung bài học; tích hợp giáo dục ý thức giữ gìn di sản văn hóa và bảo vệ các di tích lịch sử.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Giáo án, SGK Tự nhiên xã hội 3.
- Tranh, ảnh, tư liệu, video về các hoạt động cộng đồng ở địa phương.

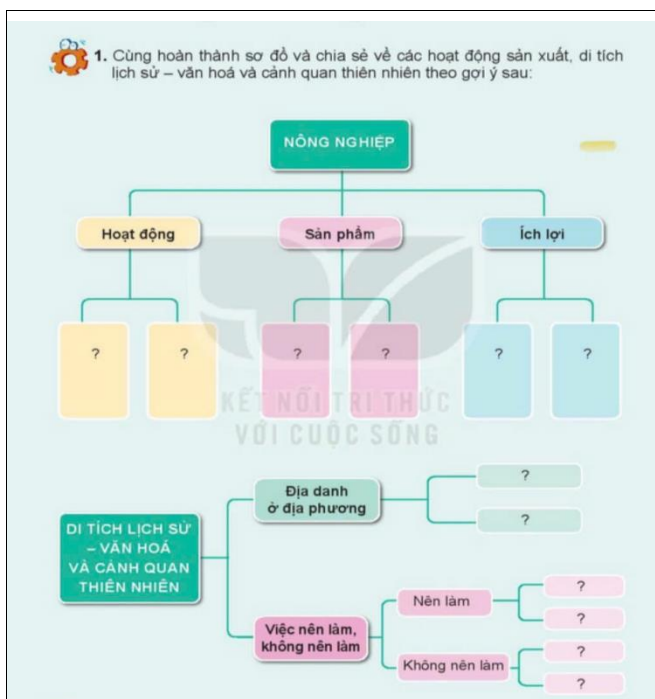
2. Học sinh

- SGK Tự nhiên xã hội 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động (Thời gian: 4 phút) a. Mục tiêu: - Tạo hứng thú và khơi gợi lại những kiến thức đã học của HS về chủ đề Cộng đồng địa phương. b. PPDH/KTDH: phương pháp trò chơi học tập. c. Cách thức tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS tham gia chơi trò “Đố bạn”. - GV phổ biến luật chơi cho HS: + GV chia lớp thành 4 đội. + Lượt thứ nhất mỗi đội cử 1 thành viên lên thi. + GV đưa hình ảnh di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên. HS phải ghi nhanh được tên địa danh đó. + Đội nào ghi đúng sẽ được 1 điểm. + Lượt tiếp theo, các đội sẽ cử một thành viên khác của nhóm lên trả lời.	- HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe.

- GV mời các đội tham gia trò chơi. - GV nhận xét, đánh giá. - GV dẫn dắt vào bài học: <i>Trong chủ đề Cộng đồng địa phương, chúng ta đã được học về di tích lịch sử - văn hóa và hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủ công, nông nghiệp. Ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau đi ôn tập và củng cố kiến thức trong chủ đề này. Chúng ta cùng vào Bài 12: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (Tiết 1).</i> - Gọi 2 HS nhắc lại tên bài. - GV ghi tên bài lên bảng.	- Các đội tham gia chơi. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài. - HS ghi bài vào vở.
2. Hoạt động khám phá (Thời gian: 30 phút) Hoạt động 1: Hoàn thiện sơ đồ hệ thống hóa kiến thức a. Mục tiêu: - HS hệ thống hóa được các kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương. - Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tình yêu đối với quê hương. b. PPDH/KTDH: phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp vấn đáp. c. Cách tiến hành	
- GV chiếu yêu cầu, gọi HS đọc. - GV giao nhiệm vụ cho HS: HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành sơ đồ trên giấy A3 do GV phát trong thời gian 6 phút. Nội dung sơ đồ hệ thống hóa kiến thức đã học về các hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủ công, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên.	- HS quan sát, đọc yêu cầu. - HS thảo luận và hoàn thành phiếu học tập.



- GV yêu cầu các nhóm dán sơ đồ lên bảng.
- GV mời đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận. (HS chỉ lên sản phẩm và trình bày.)
- GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.
- GV nhận xét, chốt đáp án và tuyên dương.

a. Hoạt động sản xuất:

- Nông nghiệp:

+ *Hoạt động: trồng trọt; chăn nuôi; trồng, bảo vệ và khai thác rừng, thủy hải sản.*

+ *Sản phẩm: lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho các ngành sản xuất.*

+ *Ích lợi: phục vụ cuộc sống con người, phục vụ các ngành sản xuất, bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và mang lại lợi ích kinh tế.*

- Thủ công:

+ *Hoạt động: tạo ra sản phẩm bằng tay.*

+ *Sản phẩm: sản phẩm bằng tay.*

- HS thực hiện theo yêu cầu.
- HS nhóm trình bày.
- HS nhận xét và bổ sung bài làm nhóm bạn.
- HS lắng nghe và tiếp thu.

+ <i>Ích lợi: phục vụ cuộc sống và mang lại lợi ích kinh tế cho con người.</i> - <i>Công nghiệp:</i> + <i>Hoạt động: khai thác tài nguyên; chế tạo và sửa chữa máy móc, thiết bị; chế biến sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp....</i> + <i>Sản phẩm: máy móc, nguyên vật liệu, thiết bị đồ dùng...</i> + <i>Ích lợi: phục vụ sản xuất, đời sống và mang lại các ích lợi kinh tế cho con người.</i> b. Di tích lịch sử, văn hóa và cảnh quan thiên nhiên: * Tích hợp lồng ghép giáo dục địa phương Ninh Bình: - GV chiếu hình ảnh giới thiệu về các danh thắng ở Tràng An. - Liên hệ: + <i>Bạn nào có thể giới thiệu về các địa danh nổi bật trong quần thể Tràng An để giúp bạn bè trong nước và quốc tế hiểu rõ hơn về vẻ đẹp của nơi này?</i> + <i>Để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của nơi này chúng ta nên làm gì và không nên làm gì?</i> - GV gọi HS lên giới thiệu các địa danh và chia sẻ những việc nên làm, không nên làm. - GV nhận xét và tuyên dương. - GV chốt: <i>Quần thể danh thắng Tràng An là một di sản thế giới được UNESCO công nhận, nổi tiếng với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ,</i>	- HS quan sát. - HS lắng nghe, suy nghĩ. - HS lên bảng chia sẻ. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe và tiếp thu.
---	--

những dãy núi đá vôi trùng điệp, hệ thống hang động kỳ thú và các di tích lịch sử quan trọng. Việc tìm hiểu và giới thiệu về Tràng An không chỉ giúp chúng ta thêm yêu quê hương Ninh Bình mà còn góp phần quảng bá vẻ đẹp của danh thắng này đến với bạn bè trong và ngoài nước. Cô mong rằng các em sẽ luôn tự hào và tích cực tìm hiểu về những giá trị văn hóa, lịch sử của quê hương mình!

+ Những việc nên làm để bảo vệ cảnh quan Tràng An:

Giữ gìn vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định.

Hạn chế sử dụng túi ni lông, đồ nhựa dùng một lần.

Đi lại theo lối quy định, không dẫm đạp cây cỏ.

Bảo vệ hệ sinh thái, không làm hại động thực vật.

Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người cùng bảo vệ cảnh quan.

+ Những việc không nên làm:

Không vứt rác bừa bãi, làm ô nhiễm môi trường.

Không khắc vẽ lên di tích, hang động.

Không bẻ cành, hái hoa, săn bắt động vật.

Không gây ồn ào, làm ảnh hưởng đến không gian thiên nhiên.

Không tự ý tác động đến các công trình, danh thắng.

- GV chuyển ý: Vừa rồi các em đã được hệ thống hóa được các kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương. Tiếp theo chúng ta cùng hóa thân thành những nhân vật trong tình huống giả định để xử lý tình huống.	- HS lắng nghe.
Hoạt động 2: Xử lý tình huống a. Mục tiêu: - HS xử lý được một số tình huống giả định liên quan đến việc tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. b. PPDH/KTDH: phương pháp đóng vai, phương pháp thảo luận nhóm. c. Cách tiến hành:	
- GV trình chiếu tranh và đặt câu hỏi: <i>Tranh vẽ gì ? Em đoán điều gì đang diễn ra?</i> - GV dẫn dắt: Từ bức tranh này, cô có 1 tình huống nhỏ dành cho cả lớp: <i>TH: Hoa đang đi học về, nhìn thấy em trai của mình đang chơi đồ chơi trên sàn nhà, đèn bàn học vẫn bật sáng, tivi đang bật và phát ra âm thanh. Nếu là em, em sẽ làm gì, nói gì khi gặp tình huống đó?</i> - GV gọi 1 HS đọc lại TH. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn trong thời gian 5 phút để sắm vai xử lý tình huống. + GV hướng dẫn HS đóng vai: có một bạn đóng vai Hoa, một bạn đóng vai em trai của Hoa, các bạn còn lại đóng vai người quan sát hoặc hỗ trợ.	- HS trả lời: <i>Tranh vẽ khung cảnh 1 phòng khách, chị gái đang từ cửa bước vào, em trai đang nằm chơi dưới nền nhà.</i> - HS lắng nghe. - HS đọc. - HS thảo luận nhóm 4 đề sắm vai xử lý tình huống.

- GV gọi một số nhóm lên đóng vai để xử lý tình huống. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét theo tiêu chí: + Nhóm bạn đóng vai có hay không ? + Nhóm bạn xử lý tình huống như vậy đã phù hợp chưa ? - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lý phù hợp. - GV chốt: + <i>Nếu em là Hoa, em sẽ nói với em trai là nên tắt các thiết bị điện khi không sử dụng: tắt ti vi khi không xem, tắt đèn khi không sử dụng để tránh lãng phí điện và tiền sinh hoạt.</i> - GV hỏi: + <i>Qua tình huống vừa rồi nhắc nhở chúng ta điều gì ?</i> + <i>Em đã biết tiết kiệm điện nước chưa ?</i> - GV nhận xét và tuyên dương. - GV gọi HS nêu 1 số việc làm tiết kiệm điện nước ở nhà và ở trường. - GV tuyên dương, khen ngợi HS. - GV cho HS xem video hậu quả của việc sử dụng lãng phí điện nước. - Giáo dục HS: <i>Điện, nước là tài nguyên có hạn. Vì vậy các em phải sử dụng tiết kiệm để góp phần bảo vệ môi trường.</i>	- HS đóng vai trước lớp. - HS nhận xét nhóm bạn. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS trả lời. + <i>Nhắc nhở các em không chỉ sử dụng tiết kiệm điện mà cần phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.</i> - HS lắng nghe. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS theo dõi. - HS lắng nghe và tiếp thu.
--	--

Hoạt động 3: Chia sẻ việc làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường

a. Mục tiêu:

- HS kể lại được một số việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hàng ngày.
- HS thể hiện tinh thần tiết kiệm, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

b. PPDH/KTDH: phương pháp thảo luận nhóm.

c. Cách tiến hành:

- GV gọi HS đọc yêu cầu hoạt động 3. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong thời gian 3 phút để thực hiện yêu cầu hoạt động 3. - GV gọi các nhóm lên bảng chia sẻ. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, bổ sung, chỉnh sửa. - GV chốt kiến thức: <i>Tiêu dùng tiết kiệm không chỉ giúp giảm chi phí sinh hoạt mà còn góp phần bảo vệ môi trường. Mỗi người trong gia đình có thể thực hiện những hành động đơn giản nhưng ý nghĩa như:</i> + Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng. + Tiết kiệm nước bằng cách khóa vòi sau khi dùng. + Hạn chế sử dụng túi ni lông, thay bằng túi vải hoặc hộp đựng tái sử dụng. + Phân loại rác, tái chế các vật dụng có thể sử dụng lại. + Trồng thêm cây xanh để tạo không khí trong lành. <i>Những việc làm nhỏ nhưng nếu duy trì thường xuyên sẽ mang lại lợi ích lớn, giúp bảo vệ môi</i>	- HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm đôi. - HS chia sẻ việc làm. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS tiếp thu.
--	---

trường và xây dựng một cuộc sống bền vững hơn.	
3. Hoạt động vận dụng (Thời gian: 1 phút) a. Mục tiêu: - củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung. b. Cách tiến hành:	
- Nhận xét tiết học. - Dặn dò: + GV nhắc HS chuẩn bị kết quả thực hiện dự án để báo cáo trong tiết học sau.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.

2.4. MỘT SỐ LƯU Ý SỰ PHẠM KHI DẠY HỌC TÍCH HỢP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Dạy học tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong môn Tự nhiên và Xã hội là một nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi GV phải linh hoạt và sáng tạo trong việc lựa chọn nội dung cũng như phương pháp giảng dạy để đạt hiệu quả cao. Việc tích hợp không chỉ giúp HS tiếp thu tốt kiến thức môn học mà còn góp phần nuôi dưỡng tình yêu quê hương, phát triển nhận thức về văn hóa và môi trường sống xung quanh. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, GV cần lưu ý một số khía cạnh sự phạm quan trọng sau:

Thứ nhất, GV cần bám sát chương trình và nội dung bài học để đảm bảo rằng nội dung giáo dục địa phương được tích hợp hợp lý, giúp làm phong phú thêm kiến thức mà không làm phân tán sự tập trung vào trọng tâm bài học. Nắm vững mục tiêu của từng bài học là yếu tố then chốt để việc tích hợp không đi lệch khỏi yêu cầu kiến thức cốt lõi. Bên cạnh đó, việc lựa chọn nội dung tích hợp cũng cần phù hợp với trình độ nhận thức của HS. Những di tích lịch sử, truyền thống văn hóa hay danh lam thắng cảnh như Cố đô Hoa Lư, Tràng An, Tam Cốc- Bích Động,... sẽ là những minh họa sinh động, dễ hiểu và kích thích sự hứng thú của các em.

Thứ hai, một bài học tích hợp hiệu quả cần cân đối giữa nội dung chính và phần kiến thức bổ sung từ địa phương. Nếu lạm dụng các yếu tố tích hợp mà không chú ý giữ cấu trúc rõ ràng, bài học có thể trở nên dài dòng hoặc quá tải, làm giảm chất lượng tiếp thu của HS. Sự cân nhắc khéo léo của GV sẽ tạo ra sự hài hòa giữa hai phần này. Đồng thời, GV cần vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực để kích thích tính chủ động của HS. Những hoạt động như thảo luận, đóng vai, kể chuyện,... không chỉ giúp các em hiểu bài sâu hơn mà còn tăng khả năng áp dụng lý thuyết vào thực tiễn.

Thứ ba, việc khai thác hiệu quả tài nguyên địa phương đóng vai trò quan trọng trong DHTH. Những di tích văn hóa, làng nghề truyền thống, cảnh quan thiên nhiên đặc sắc của Ninh Bình đều là những nguồn tài nguyên học tập phong phú. GV có thể liên hệ bài học với quần thể danh thắng Tràng An, các lễ hội truyền thống, hoạt động của người dân Ninh Bình và sử dụng hình ảnh làng nghề đá mỹ nghệ Ninh Vân, nghề mộc Ninh Bình,... để minh họa vào bài học.

Cuối cùng, giáo dục địa phương cần được liên kết chặt chẽ với việc nâng cao ý thức bảo vệ di sản văn hóa và môi trường. Khi HS hiểu rõ giá trị của di sản văn hóa và vẻ đẹp quê hương, các em sẽ tự giác tham gia bảo vệ những di sản, di tích và giữ gìn môi trường sống trong lành.

Như vậy, để tích hợp hiệu quả nội dung giáo dục địa phương trong dạy học ở tiểu học nói chung và trong môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng, ngoài việc phải nắm vững quy trình tổ chức tiết học, GV cần tuân thủ theo các nguyên tắc tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội như: đảm bảo tính vừa sức, tính xác thực với thực tiễn, tính linh hoạt và sáng tạo, tính khả thi và hiệu quả. Đồng thời, nội dung tích hợp phải gắn liền với mục tiêu bài học, bổ sung kiến thức mà không làm phân tán nội dung chính. Ngoài ra, GV phải cân nhắc các yếu tố khách quan như thời lượng bài học, điều kiện học tập, cũng như những đặc điểm đặc thù của từng nội dung giáo dục địa phương. Bài học tích hợp thành công là bài học vừa truyền đạt kiến thức, vừa bồi đắp tình yêu quê hương và ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa, môi trường sống cho HS.

Kết luận chương 2

Từ kết quả nghiên cứu, đề xuất trong Chương 2 của khóa luận tốt nghiệp, tôi có thể đưa ra một số kết luận sau:

- Đề tăng cường hiệu quả DHTH giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học, GV cần dựa vào các nguyên tắc: đảm bảo mục tiêu chương trình, đảm bảo tính vừa sức với HS, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính linh hoạt và sáng tạo, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

- Dạy học tích hợp giáo dục địa phương trong môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học được thực hiện thông qua quy trình dạy học gồm 5 bước như sau:

- + Bước 1: Xác định mục tiêu/ Yêu cầu cần đạt của bài học
- + Bước 2: Lựa chọn nội dung giáo dục địa phương
- + Bước 3: Xác định hình thức và mức độ tích hợp
- + Bước 4: Xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp
- + Bước 5: Tổ chức dạy thử và điều chỉnh

- Các hoạt động cần linh hoạt, sáng tạo để phù hợp với nội dung, kế hoạch thực hiện, trình độ HS ở mỗi địa phương trong tỉnh Ninh Bình. Qua các biện pháp tổ chức dạy học, HS không chỉ phát triển về mặt nhận thức mà còn hình thành ở HS một số năng lực học tập chuyên biệt cũng như các năng lực chung như: năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác,....

KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Dạy học tích hợp là định hướng dạy học giúp HS phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống. Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội đã thể hiện rõ rệt quan điểm tích hợp nội dung học tập với các vấn đề xã hội, các vấn đề thực tiễn của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục và đào tạo. Từ những kiến thức trong SGK, GV đưa ra các câu hỏi gợi ý liên quan đến nội dung địa phương để HS tự tìm hiểu, khám phá nhằm khắc sâu kiến thức môn học, giúp HS hiểu biết hơn về địa phương, về cuộc sống xung quanh, những thuận lợi và khó khăn của địa phương mình.

Ninh Bình có nhiều đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa tiêu biểu, giàu tiềm năng giáo dục, cần được tích hợp vào dạy học nói chung và trong môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng. GV đã bước đầu khai thác nội dung địa phương qua tranh ảnh, video, kể chuyện,... nhưng hiệu quả chưa cao do gặp khó khăn trong việc lựa chọn nội dung giáo dục địa phương phù hợp và tổ chức hoạt động dạy học. Vì vậy, cần có hướng dẫn cụ thể về quy trình dạy học tích hợp, nội dung theo lớp học và cách tổ chức dạy học tích cực.

Để việc tích hợp giáo dục địa phương đạt hiệu quả trong dạy học nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng, GV cần thực hiện linh hoạt, phù hợp với nội dung từng bài học. Nhận thấy vai trò quan trọng của việc này, đề tài đã xây dựng 6 kế hoạch bài dạy tích hợp với các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với chương trình môn Tự nhiên và Xã hội. Việc thiết kế này nhằm làm rõ quy trình tổ chức dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học; giúp nâng cao chất lượng dạy học, khơi dậy sự hứng thú tìm hiểu quê hương và bồi dưỡng ý thức giữ gìn, phát triển địa phương ở HS.

2. Kiến nghị

Dựa vào những kết quả thu được trong quá trình nghiên cứu và để nâng cao hiệu quả việc tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học

nói chung và dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị cụ thể như sau:

- Sở Giáo dục và Đào tạo cần xác định những mục tiêu và những hướng dẫn cụ thể cho việc tổ chức dạy học tích hợp các nội dung giáo dục địa phương cho HS tiểu học ở các huyện, thành phố khác nhau của tỉnh Ninh Bình để phù hợp với trình độ HS, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường,...

- Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo nên tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề nhằm bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình cho GV, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu hướng hội nhập trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- GV cần tạo tích cực bồi dưỡng, tiếp cận kiến thức về dạy học tích hợp giáo dục địa phương theo hướng phát triển năng lực người học từ các chuyên gia, các nhà nghiên cứu qua các Hội thảo, tập huấn, chuyên đề,...

Những kết luận và kiến nghị trên là kết quả của quá trình điều tra và thực nghiệm của chúng tôi, nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục và học tập.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ Tiếng Việt

1. Nguyễn Thị Gia An, Hồ Văn Thống (2024), “Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng”, *Tạp chí Khoa học - Đại học Đồng Tháp*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp liên môn: Lĩnh vực: Khoa học xã hội (Dành cho CBQL và giáo viên THPT)*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Tài liệu tập huấn (2015), *Dạy học tích hợp ở trường Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Tài liệu tập huấn (2015), *Dạy học tích hợp ở trường Trung học cơ sở, trung học phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình tổng thể Giáo dục phổ thông 2018*, Ban hành kèm theo thông tư Số 32/2018/TT - BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội*, Ban hành kèm theo thông tư Số 32/2018/TT - BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Công văn số 3536/BGDDT-GDTH* ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020–2021.
8. Nguyễn Văn Biên (2015), “Quy trình xây dựng chủ đề tích hợp về khoa học tự nhiên”, *Tạp chí khoa học, Đại học sư phạm Hà Nội*.
9. Nguyễn Đức Cường (2015), “Tích hợp - những vấn đề cần nhận thức và thực hiện”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học toàn quốc Bồi dưỡng năng lực cho giảng viên các trường Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng*.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo*.

11. Hội nghị phối hợp chương trình của UNESCO (1972), “Dạy học tích hợp ở các nước châu Á và Thái Bình Dương”, *Viện khoa học Giáo dục Việt Nam*.
12. Bùi Hiền, Nguyễn Ngọc Giao, Nguyễn Hữu Hình, Vũ Văn Tảo (2001), *Từ điển Giáo dục học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
13. Trần Bá Hoàn (2006), *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
14. Đào Thị Hồng (2007), *Phát triển kỹ năng dạy học theo hướng tích hợp ở trường Tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*, *Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu cấp Bộ*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
15. Vũ Văn Kiểm, Đỗ Văn Thông, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Trang Thanh, Nguyễn Thị Thu Thủy, Bùi Thị Khuyên, Phạm Thị Tuất, Trịnh Duy Nghĩa, Phạm Văn Tĩnh (2022), *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 1*, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.
16. Đinh Văn Khâm, Phạm Thị Tuất, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Trang Thanh, Nguyễn Thị Thu Thủy, Phạm Văn Tĩnh, Trần Thị Giang, Lương Thị Huyền Anh (2023), *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 2*, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.
17. Đinh Văn Khâm, Phạm Thị Tuất, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Trang Thanh, Nguyễn Thị Thu Thủy, Phạm Văn Tĩnh, Trần Thị Giang (2023), *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 3*, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.
18. Đinh Văn Khâm, Nguyễn Thị Liên, Phạm Thị Tuất, Nguyễn Thị Trang Thanh, Nguyễn Thị Thu Thủy, Phạm Văn Tĩnh, Trần Thị Giang (2023), *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 4*, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.
19. Đinh Văn Khâm, Nguyễn Thị Liên, Phạm Thị Tuất, Nguyễn Thị Trang Thanh, Nguyễn Thị Thu Thủy, Phạm Văn Tĩnh, Trần Thị Giang (2023), *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 5*, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.

20. Nguyễn Văn Khải (2008), “Vận dụng tư tưởng sư phạm tích hợp vào dạy học vật lí ở trường THPT để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh”, *Báo cáo tổng kết đề tài khoa học cấp Bộ*.
21. Hoàng Phê (chủ biên) (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
22. Dương Tiên Sỹ (2014), *Tích hợp trong dạy học ở tiểu học*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
23. Đỗ Ngọc Thống (2011), “Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Số 68.
24. Đỗ Hương Trà (2016), *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*, Quyển 1, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
25. Trần Thị Thanh Thủy (chủ biên), Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Mạnh Hương, Bùi Xuân Anh, Lưu Thị Thu Hà (2016), *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh - Quyển 2*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
26. Hồ Văn Thống, Nguyễn Văn Đệ (2022), “Nghiên cứu xây dựng mô hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*.
27. Nguyễn Thị Xuân YẾN, Phạm Phương Anh, Châu Thị Kim Ngân (2024), “Biện pháp bồi dưỡng năng lực dạy học, giáo dục tích hợp nội dung giáo dục địa phương cho giáo viên tiểu học”, *Tạp chí Khoa học – Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*.

2/ Tiếng Anh

1. David Sobel (2004), *Giáo dục dựa trên địa điểm: Kết nối lớp học và cộng đồng*, Orion Society.
2. Xavier Roegiers (1996), *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực tích hợp ở nhà trường* (Đào Trọng Quang và Nguyễn Ngọc Nhị dịch), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

PHỤ LỤC
PHIẾU KHẢO SÁT GIÁO VIÊN
VỀ VIỆC TÍCH HỢP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH
TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC

Kính chào Quý Thầy/Cô!

Để góp phần nâng cao chất lượng dạy học nói chung và hiệu quả dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình nói riêng, nhóm nghiên cứu trân trọng gửi tới Quý Thầy/Cô phiếu lấy ý kiến phản hồi về việc *tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học*. Ý kiến của Quý Thầy/Cô sẽ giúp nhóm tác giả có cơ sở để đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập và thực hành nghề nghiệp sau này.

Nhóm nghiên cứu đảm bảo các thông tin của Quý Thầy/Cô trong phiếu này hoàn toàn được bảo mật và chỉ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu theo quy định.

Rất mong sự hợp tác của Quý Thầy/Cô!

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên giáo viên:.....

Đơn vị công tác: :.....

Số điện thoại :.....

Email:

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Thầy/Cô hãy đánh dấu “X” vào ô trả lời Thầy/Cô chọn.

Câu 1: Trường Thầy/Cô đang công tác hiện sử dụng bộ SGK Tự nhiên và Xã hội (lớp 1,2,3) nào sau đây?

- ☐ Cánh diều
- ☐ Kết nối tri thức với cuộc sống
- ☐ Chân trời sáng tạo

Câu 2: Theo Thầy/Cô, việc tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học có cần thiết không?

- ☐ Không cần thiết

- ☐ Cần thiết một phần
- ☐ Cần thiết
- ☐ Rất cần thiết

Câu 3: Thầy/Cô có thường xuyên tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong dạy học nói chung và trong môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng không?

- ☐ Chưa bao giờ
- ☐ Ít khi
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Thường xuyên

Câu 4: Trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Thầy/Cô thường tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình nào sau đây?

- ☐ Văn hóa (truyền thống, lễ hội, làng nghề)
- ☐ Lịch sử (di tích, sự kiện)
- ☐ Địa lý (đặc điểm thiên nhiên, danh lam thắng cảnh)
- ☐ Kinh tế (ngành nghề, sản phẩm địa phương)
- ☐ Danh lam thắng cảnh (Tràng An, Tam Cốc – Bích Động, Cúc Phương,...)
- ☐ Ý kiến khác.....

Câu 5: Theo Thầy/Cô, việc tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội mang lại những ý nghĩa gì?

- ☐ Giúp học sinh khám phá và hiểu sâu hơn về thiên nhiên, lịch sử, văn hóa và con người quê hương
- ☐ Rèn luyện kỹ năng sống và ứng xử phù hợp với môi trường xã hội và tự nhiên địa phương
- ☐ Nuôi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ môi trường và di sản văn hóa địa phương
- ☐ Phát triển khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến địa phương
- ☐ Đóng góp vào việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đặc trưng của địa phương

Ý khác kiến.....

Câu 6: Thầy/Cô thường sử dụng các nguồn nào để lấy ví dụ minh họa giáo dục địa phương cho bài học?

- ☐ Sách tham khảo, tài liệu về lịch sử, địa lý và văn hóa địa phương
- ☐ Quan sát và trải nghiệm thực tế tại địa phương
- ☐ Mạng Internet, các website giáo dục hoặc phần mềm hỗ trợ dạy học
- ☐ Đài phát thanh, truyền hình, báo chí địa phương
- ☐ Kiến thức và kinh nghiệm của bản thân

Ý kiến khác.....

Câu 7: Thầy/Cô thường sử dụng hình thức tổ chức dạy học nào để tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào bài dạy?

- ☐ Lồng ghép trong bài giảng lý thuyết
- ☐ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế tại địa phương
- ☐ Yêu cầu học sinh tự tìm hiểu và trình bày về địa phương
- ☐ Sử dụng hình ảnh, video hoặc sơ đồ minh họa về địa phương
- ☐ Tổ chức thảo luận, trò chơi hoặc câu hỏi tình huống liên quan đến địa phương

Ý kiến khác.....

Câu 8: Những thuận lợi khi Thầy/Cô tổ chức dạy học tích hợp giáo dục địa phương là:

- ☐ Tài liệu thực tiễn phong phú
- ☐ Nội dung dạy học hấp dẫn
- ☐ Phân phối chương trình có tiết dạy giáo dục địa phương
- ☐ Được tập huấn chuyên đề dạy học tích hợp giáo dục địa phương
- ☐ Học sinh có ý thức học tập

Ý kiến khác.....

Câu 9: Những khó khăn nào Thầy/Cô gặp phải khi tích hợp nội dung giáo dục địa phương?

- ☐ Thiếu tài liệu tham khảo, tư liệu trực quan về địa phương
- ☐ Chưa rõ cách xác định nội dung tích hợp phù hợp với bài học
- ☐ Hạn chế về thời gian để tổ chức hoạt động tích hợp

- ☐ Học sinh chưa có nhận thức đầy đủ về giáo dục địa phương
- ☐ Chưa được tập huấn hoặc hướng dẫn chi tiết về tích hợp giáo dục địa phương
- Ý kiến khác.....

Câu 10: Thầy/Cô có ý kiến hoặc đề xuất nào nhằm nâng cao hiệu quả tích hợp giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình trong môn Tự nhiên và Xã hội không?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin cảm ơn ý kiến đóng góp của quý Thầy/Cô!